

Đại Phương Quảng Phật

Hoa Nghiêm Kinh

Phẩm thứ mười một

Tịnh Hạnh Phẩm

Phần 42

大方廣佛華嚴經

(十一) 淨行品

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không

Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội

Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005

Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

Tập 1545

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiêu đoạn thứ ba trong đoạn lớn thứ sáu của phần kệ tụng thứ sáu, tức phần Sở Ngộ Nhân Vật (所遇人物, những nhân vật được gặp gỡ). Xem từ bài kệ thứ mười một:

(Kinh) Kiến báo ân nhân, đương nguyện chúng sanh, u Phật, Bồ Tát, năng tri ân đức.

(經) 見報恩人。當願眾生。於佛菩薩。能知恩德。

(Kinh: Thấy người báo ân, nguyện cho chúng sanh, hay biết ân đức của Phật, Bồ Tát).

Hôm nay vừa khéo là ngày lễ Mẹ (Mother Day). Trong kinh Chánh Pháp Niệm, đức Phật đã dạy có bốn loại ân khó báo đáp nhất. Loại thứ nhất là ân mẹ, thứ hai là ân cha, thứ ba là ân Như Lai Phật Đà, thứ tư là ân pháp sư thuyết pháp. Trong kinh, đức Phật đã dạy, nếu có ai cúng dường bốn hạng người ấy, sẽ được vô lượng phước. Hiện thời, được kẻ khác tán thán; đời vị lai, nếu có duyên gặp Phật, nhất định sẽ có thể đắc Bồ Đề. Trong đoạn kinh văn ngắn này, đặc biệt là hôm nay chúng ta đọc đến bài kệ tụng này trong phẩm Tịnh Hạnh, lại gặp đúng dịp lễ Mẹ. Ở đây, tuy đức Phật nói đến cuộc sống hằng ngày của chúng ta: Trông thấy người biết ơn, báo ơn, Bồ Tát nhất định dẫn phát hoằng nguyện, nguyện cho hết thảy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới “*u Phật, Bồ Tát, năng tri ân đức*” (có thể biết ân đức của Phật, Bồ Tát). Vì sao không nói tới cha mẹ, mà lại nói Phật, Bồ Tát? Xác thực là ân đức của Phật, Bồ Tát to nhất. Vì sao chúng ta biết ơn cha mẹ? Do được Phật, Bồ Tát dạy. [Nếu] Phật, Bồ Tát chẳng dạy, chúng ta sẽ sơ sót, quên sạch ân đức của cha mẹ. Do vậy có thể biết, ân đức của Phật, Bồ Tát to tát dường ấy.

Trong kinh giáo có nói ân Tam Bảo sâu nặng, tức là [ân đức của] Phật Pháp Tăng Tam Bảo. Đức Phật xuất thế, đối với chúng sanh, ân đức bậc nhất, ân đức vô lượng là gì? Là giáo hóa chúng sanh. Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện thành đạo lúc ba mươi tuổi; từ đây trở đi, Ngài dạy học. Nói theo kiểu hiện thời, sẽ là “mở lớp dạy học”. Vì thế, Ngài giảng kinh hơn ba trăm hội. “*Hơn ba trăm hội*” chính là như chúng ta mở khóa học, khóa học theo quy mô lớn, khóa học quy mô nhỏ. Suốt một đời, Thích Ca Mâu Ni Phật đã mở các khóa học hơn ba trăm lần. Khóa học có quy mô nhỏ nhất thì số người ít, thời gian ngắn, chỉ có một, hai buổi dạy; nhưng khóa học theo quy mô lớn, có khóa phải kéo dài đến mấy năm, giống như mở trường học vậy. Đạo tràng trước kia có hệ thống như vậy để dạy học, số lượng thính chúng cũng đông đảo, mở khóa học dài hạn. Vì thế, lão nhân gia giảng kinh, dạy học suốt bốn mươi chín năm.

Giống như hiện thời chúng ta làm công việc tương tự, khóa học ở đây là dài hạn. Chúng tôi cũng mở khóa học ngắn hạn. Hiện thời, vào thứ Tư trong tuần lễ đầu tiên của mỗi tháng, sẽ đặc biệt diễn giảng một lần cho các đồng tu thường trụ và làm công quả. Lớp học ấy mỗi tháng mở một lần, mỗi lần hai tiếng đồng hồ. Ngoài ra, như chúng tôi trả lời, giải đáp các câu hỏi, đó cũng là một lớp học khác. Buổi học ấy được tiến hành vào thứ Sáu mỗi tuần nhằm giải đáp nghi vấn. Hoặc như lần trước (hình như là năm ngoái), chúng tôi mở hai khóa giảng về Đệ Tử Quy ở đây, có một lần dài đến mười ngày, tổng cộng là bốn mươi tiếng đồng hồ. Thuở đức Phật tại thế, tình hình cũng giống như thế, thính chúng khác nhau, đối tượng khác nhau, nghề nghiệp khác nhau, nhu cầu khác nhau, đức Phật đều rất từ bi. Đó gọi là “*chỉ vấn lai học*” (只聞來學, chỉ nghe nói [học trò] tìm đến xin học). Chỉ cần quý vị chịu đến học, đức Phật chưa hề cự tuyệt, hết sức từ bi khiến cho mọi người được mãn nguyện. Từ kinh điển, chúng ta thấy được chuyện này.

Kinh điển chính là ghi chép những lời dạy của đức Thế Tôn đối với đại chúng trước kia. Mỗi bộ kinh là một hội, còn có khá nhiều kinh được tập hợp thành một hội, như Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh chẳng phải là một bộ kinh! Ba mươi chín phẩm trong ấy chính là ba mươi chín bộ, tình hình này rất nhiều! Mỗi phẩm độc lập, nhưng cũng liên quan đến phẩm trước và sau đó. Những kinh như vậy thuộc loại [mở khóa học] theo quy mô lớn. Sau khi quý vị đã nhận biết điều này, sẽ hiểu thực chất của Phật giáo là gì. Bởi lẽ, Phật giáo chẳng phải là tôn giáo, chẳng chú trọng nghi thức tôn giáo! Chư vị phải biết các nghi thức tôn giáo [trong Phật giáo] là do các vị tổ sư chế định sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật đã diệt độ. Thuở đức Phật tại thế, chẳng có nghi thức, hết sức đơn giản, mà cũng hết sức sống động, lại còn hết sức tự do, chẳng có ai không hoan hỷ!

Lão nhân gia suốt đời ngoài dạy học ra, chẳng có gì khác. Hằng ngày bất luận gặp ai, Ngài đều luôn rất miêng buốt lòng khuyên răn, giáo huấn. Vì thế, ân đức ấy to lớn. Đúng như trong kinh giáo đã nói, đối tượng giáo hóa không chỉ là nhân loại như chúng ta trông thấy, mà có thể nói là mười pháp giới thảy đều được bao gồm. Từ kinh điển, chúng ta thấy, đặc biệt là từ kinh Hoa Nghiêm, chúng ta thấy có trời, rồng, quỷ thần, có Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác trong cõi này hay

phương khác. Trong thế gian này, có quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ, cũng có kẻ bán hàng rong, người chạy việc vặt. Trong mắt đức Phật, họ đều nhất loạt bình đẳng, chẳng có cao thấp! Đúng như trong kinh đã nói: “*Hết thấy chúng sanh đều có Phật tánh*”. Do vậy, đức Phật nhìn chúng sanh bằng cái tâm bình đẳng, giáo hóa mười phương thế giới bình đẳng chẳng sai khác. [Nếu có sai khác] thì sai khác là do chúng sanh. Căn tánh của chúng sanh khác nhau, thiện căn và phước đức không giống nhau. Do vậy, đức Phật thuyết pháp chính là ứng theo căn cơ để thuyết pháp, nhưng có thể nói, bất luận đối với người nào, cũng đều có một khoa mục chung. Khoa mục chung chính là dạy chúng ta “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”. Đây là cơ sở, là căn bản. Quý vị thấy trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, hai câu đầu là nói như thế đó, lại còn thêm “*từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp*”. Vì lẽ này, kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là khoa mục chung. Chỉ cần gặp Phật, chẳng có ai không được đức Phật dạy bảo.

Do đó, chúng ta coi Thập Thiện Nghiệp Đạo là căn cội của Phật pháp, Đệ Tử Quy là căn cội của Nho, Thái Thượng Cảm Ứng Thiên là căn cội của Đạo. Từ mấy ngàn năm qua, dân tộc và quốc gia Trung Hoa đã một mực tiếp nhận sự giáo huấn của ba nhà Nho, Thích, Đạo. Chúng ta phải hiểu rất rõ ràng, rất minh bạch căn cội của ba nhà. Nếu chẳng có căn cội, sẽ chẳng có cách nào dạy được. Vì thế, trước hết quý vị phải tiếp nhận giáo dục cơ sở căn bản ấy, tu tập tốt đẹp căn cội ấy rồi mới có thể dần dần tiến lên cao hơn. Căn bản ấy giống như giáo dục Tiểu Học. Đã có cơ sở ấy thì mới có thể tiến lên Trung Học, tiến lên Đại Học, tiến lên Nghiên Cứu Sinh. Trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đức Phật đã giảng điều này rất rõ ràng!

Chúng ta thấy đức Thế Tôn và các vị Bồ Tát suốt đời tận tâm tận lực, toàn tâm toàn lực, chẳng có ý niệm thứ hai, chẳng có cách làm thứ hai, hằng ngày đều theo đuổi việc dạy học, cho nên cảm vờ quốc vương, đại thần nhiệt liệt ủng hộ. Giáo học của đức Phật giúp xã hội an định, giúp thiên hạ thái bình, thế mà Phật, Bồ Tát chẳng chấp giữ một pháp thế gian nào cả. Điều này khiến cho kẻ khác chẳng thể không tôn kính; trời, rồng, quỷ thần, chẳng có ai không tôn kính. [Phật, Bồ Tát] đã thực hiện sự hy sinh, dâng hiến viên mãn, [thế mà] Phật, Bồ Tát chỉ cần có ba y, một bát, chỉ tiếp nhận cúng dường thức ăn, quần áo, đồ trải nằm và thuốc men khi bị bệnh. Đây là tứ sự cúng dường. Trừ bốn chuyện ấy ra, chẳng lấy gì cả, có ai chẳng tôn kính! Cổ nhân nói chúng ta thường nghĩ tới ân đức, biết ơn, nghĩ nhớ ơn, tội sẽ diệt, phước sẽ sanh. Chúng ta tôn kính Phật, tôn kính Bồ Tát, điều quan trọng nhất trong sự tôn kính là phải học tập theo các Ngài. Đây là thật sự tôn trọng, chẳng phải là bề ngoài. Thật sự tôn trọng là học tập theo Phật, Bồ Tát, đạo đức của quý vị nhất định ngày càng tăng trưởng, trí huệ của quý vị nhất định mỗi ngày một đổi mới. Bởi lẽ, Phật pháp trường dưỡng Pháp Thân huệ mạng của chúng ta, còn cha mẹ sanh thành, nuôi sống thân mạng của chúng ta.

Lũ chúng ta có kẻ nào chẳng mong mỗi sống lâu, phú quý? Chúng ta tu cái nhân sống lâu, phú quý, nhất định phải biết cảm ơn, phải biết yêu thương chính mình, phải biết yêu thương, bảo vệ, tôn trọng sanh mạng [các loài vật]. Đối với những tiểu động vật như muỗi, kiến, phù du, đều phải đối đãi bằng tấm lòng yêu

thương, bồi dưỡng lòng nhân từ của chúng ta. [Lòng nhân từ ấy] nói theo Phật pháp sẽ là tâm đại từ bi, cứu giúp, che chở hết thảy chúng sanh. Phát huy rạng rỡ đại ân, đại đức đối đãi hết thảy chúng sanh của đức Phật, Bồ Tát nơi thân ta. Cũng chỉ có như vậy thì chúng ta mới có thể thật sự báo ân Phật. Do đó, Thanh Lương đại sư chú giải bài kệ này rất nhiều, chúng ta cũng nên học tập kỹ càng!

Chúng ta xem lời sớ của Thanh Lương đại sư.

(Sớ) Ư Phật, Bồ Tát năng tri ân đức giả, chư Phật, Bồ Tát thử tự phát tâm.

(疏)於佛菩薩能知恩德者，諸佛菩薩，始自發心。

(Sớ): “Đối với Phật, Bồ Tát mà có thể biết ân đức”: Chư Phật, Bồ Tát từ lúc mới phát tâm).

Ngài Thanh Lương đã kể ra mười thứ ân. Ân thứ nhất trong mười thứ ân ấy chính là...

(Sớ) Phát tâm phổ bị ân.

(疏)發心普被恩。

(Sớ): Ân phát tâm độ trọn khắp mọi căn cơ).

Đức Phật dạy chúng ta khi phát nguyện, câu đầu tiên trong Tứ Hoảng Thệ Nguyện nhằm khuyên dạy chúng ta phải phát thệ “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, đây chính là “*phát tâm phổ bị*”. Chư Phật, Bồ Tát lúc sơ phát tâm bèn...

(Sớ) Phổ duyên chúng sanh, niệm niệm giai thị biến pháp giới hư không giới, thế giới hải vi trần số sát trung, nhất thiết chúng sanh, vi nhất niệm tâm.

(疏)普緣眾生，念念皆是遍法界虛空界，世界海微塵數剎中，一切眾生，為一念心。

(Sớ): Duyên trọn khắp chúng sanh. Niệm nào cũng đều là một niệm tâm vì hết thảy chúng sanh trong các cõi nước nhiều như số vi trần thuộc các thế giới hải trọn khắp pháp giới hư không giới).

Trong hết thảy mọi lúc, hết thảy mọi nơi, niệm nào cũng đều chẳng bỏ! Tâm lòng của cha mẹ, nhất là lòng mẹ, được gọi là “*từ mẫu*”. Có thể nói lòng Từ của mẹ còn mãi cho đến hết tuổi thọ. Chỉ cần mẹ sống một ngày, chẳng có ngày nào không nghĩ tới con cái của chính mình. Con cái quên khuấy cha mẹ, chỉ vào dịp lễ Tết mới nhắc đến; chẳng phải là tét, lễ, sẽ quên bẵng! Gặp dịp lễ Tết bèn nghĩ đến mẹ. Hôm nay là ngày lễ Mẹ bèn nghĩ tới mẹ, nhằm sinh nhật của mẹ bèn nhớ đến mẹ. Mẹ đã khuất bóng, nhằm ngày giỗ của mẹ bèn nhớ tới mẹ. Trừ mấy ngày như vậy ra, ý niệm ấy bị đoạn mất. Có biết hay chẳng, người làm mẹ gần như hàng ngày đều nghĩ tới con cái, rất ít khi không nghĩ! Khi công việc bận bịu, trong lúc ấy, mẹ bận việc tui bụi, hễ buông việc ra, bèn nghĩ tới con cái. Do vậy,

đức Phật nói “*ân mẹ khó báo*”. Cha có lúc quên bằng con cái, có [lúc như vậy], chứ mẹ chẳng quên! Vì thế, trong bốn loại ân, ân mẹ được xếp đầu tiên, đạo lý ở ngay chỗ này!

Chúng ta hãy ngẫm xem, cái tâm ân đức của Phật đối với chúng sanh vượt trời cha mẹ, vì cha mẹ chỉ nghĩ đến con cái của chính mình, chẳng nghĩ tới con cái của kẻ khác. Phật, Bồ Tát tuyệt diệu, [nghĩ tưởng] hết thấy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới, thật sự bao gồm thai, noãn, thấp, hóa. Trong mỗi niệm tâm luôn nghĩ tưởng hết thấy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới, niệm nào cũng vì chúng sanh. Thấy chúng sanh làm chuyện sai trái, mê hoặc, điên đảo, do làm quấy phải chịu ác báo, tâm các Ngài áy náy vì [tự trách chính mình] chẳng dạy các chúng sanh ấy đến nơi đến chốn. Đức Phật có trọn hết trách nhiệm hay không? Đức Phật đã thật sự trọn hết trách nhiệm, vì sao chúng sanh vẫn chẳng nghe theo? Ương bướng, khó giáo hóa! Chớ nên không biết điều này!

Trong Sớ Sao, văn tự của ngài Thanh Lương hoàn toàn chẳng nhiều, chỉ nêu bày đơn giản, sau đây từ trong phần chú giải [lời Sớ], tức là trong phần Sao, mới chú giải rõ ràng từng điều một. Chúng ta đọc đoạn văn ấy một lượt.

(Sớ) Chư Phật, Bồ Tát, khởi tự phát tâm, phổ duyên chúng sanh.

(疏) 諸佛菩薩，始自發心，普緣眾生。

(Sớ: Chư Phật, Bồ Tát từ lúc mới phát tâm đã duyên trọn khắp chúng sanh).

Đây là điều thứ nhất, tức “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”.

(Sớ) Nan hành khổ hạnh, bất cố tự thân, tùy hình lục đạo, tùy trục chúng sanh.

(疏) 難行苦行，不顧自身，垂形六道，隨逐眾生。

(Sớ: Hành các hạnh khó khăn và khổ hạnh, chẳng đoái hoài thân mình, hiện thân trong lục đạo để theo sát chúng sanh).

Hai câu này là “*đáng nên dùng thân gì để độ, bèn hiện thân ấy*”.

(Sớ) Kiến kỳ tạo ác, như cắt chi thể.

(疏) 見其造惡，如割支體。

(Sớ: Thấy họ làm điều ác, [cảm thấy] như thân mình bị cắt xẻ).

Thấy chúng sanh làm ác, chính mình khó chịu dường ấy.

(Sớ) Ngật thành Chánh Giác, ẩn kỳ thắng đức.

(疏) 迄成正覺，隱其勝德。

(Sớ: Đã thành Chánh Giác, nhưng ẩn giấu đức hạnh thù thắng của chính mình).

Đây là nói Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện trong thế gian này, hoàn toàn là biểu diễn, là thị hiện; ân đức ấy hết sức to lớn.

Nay chúng ta xem lời chú giải của mấy câu này. Lời chú giải cũng do Thanh Lương đại sư viết. Câu đầu tiên chúng tôi đã nói rồi, “*phát tâm phổ bị ân*” (ân đức phát tâm độ trọn khắp các căn cơ), chớ nên không biết! Trên thế gian, trong mười pháp giới, há người nào có đại ân đại đức như vậy? Trừ Phật, Bồ Tát ra, quý vị chẳng tìm thấy! [Chư Phật, Bồ Tát] đối với hết thảy chúng sanh, chẳng có mong cầu, chấp giữ gì. Ngạn ngữ có câu: “*U nhân vô tranh, u thế vô cầu*” (Chẳng tranh với người, chẳng cầu nơi đời). Các Ngài thật sự vô cầu, đã chẳng cầu danh, mà cũng chẳng cầu lợi. Khởi tâm động niệm, những việc đã làm, hoàn toàn nhằm lợi ích chúng sanh, giúp hết thảy chúng sanh dẹp khổ, ban vui. Sử dụng hết thảy các phương tiện, vận dụng danh từ giáo dục [để diễn tả] thì là “bao gồm toàn bộ”. Thân giáo là nêu gương mẫu, tạo khuôn phép, và ngôn giáo. Nói thật ra, chúng sanh đúng là ương ngạnh, khó giáo hóa, chẳng tiếp nhận thì thôi, lại còn hoài nghi, [tức là] hoài nghi các việc làm của Phật, Bồ Tát, [cứ nghĩ] các Ngài nhất định có sự mưu tính, mong cầu, nhất định là có mục đích, vì sao các Ngài làm như vậy chớ? [Các Ngài] làm như thế đó, khiến cho chúng ta chẳng nghĩ thông suốt được. Đúng là ương ngạnh, khó giáo hóa.

Các đồng học ắt phải biết, sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ, các học trò của Ngài có người là Đại Thừa, có người là Tiểu Thừa, tới bốn phương tám hướng để hoằng dương Phật pháp. “*Hoằng dương Phật pháp*” là thuật ngữ Phật giáo; nếu nói theo kiểu hiện thời, sẽ là vâng lãnh giáo huấn của thầy, đến bốn phương tám hướng giáo hóa chúng sanh, cũng là mở lớp dạy học. Vào thời ấy, tuy giao thông chẳng thuận tiện, chẳng có truyền thông, nhưng có “*truyền văn*” (傳聞, nghe kể lại), Bắc Ấn Độ có một người tốt đẹp ngàn ấy; vì thế, mọi người cũng rất ngưỡng mộ. Đệ tử đức Phật đến nơi ấy giáo hóa, thoát đầu cũng được hết sức hoan nghênh, được chánh phủ địa phương dốc sức nâng đỡ; do vậy, Phật pháp rất hưng vượng. Nhưng sau một, hai trăm năm, hoặc ba, bốn trăm năm bèn suy, Phật pháp dần dần suy vi. Một ngàn năm sau, gần như chẳng có, nhưng cái còn sót lại, được truyền sang Trung Hoa là một nhánh Đại Thừa, nảy mầm bén rễ tại Trung Hoa, phát huy rạng rỡ. Một nhánh khác truyền đến vùng Đông Nam Á hiện thời, như các xứ Thái Lan, Miến Điện, Tư Lý Lan Ca (Sri Lanka) là Tiểu Thừa, cũng một mục truyền đến hiện thời. Quý vị muốn nghiên cứu nguyên nhân ở chỗ nào ư? Có thể nói là người ở những vùng đó có muốn học tập sự giáo dục ấy hay không? Nếu chịu học tập, đương nhiên là nó sẽ tồn tại trong thế gian. Nếu chẳng chịu học tập, nó sẽ bị tiêu mất. Đây là một trường hợp rất rõ rệt!

Vì sao [Phật pháp] truyền đến Trung Hoa có thể hưng thịnh dường ấy? Điều thứ nhất, Phật pháp truyền sang Trung Hoa là do đế vương lễ thỉnh. Hán Minh Đế phái đặc sứ qua Ấn Độ nghênh thỉnh, thỉnh hai vị pháp sư Trúc Pháp Lan và Ma Đằng sang Trung Hoa. Các Ngài mang theo tượng Phật và kinh Phật, đúng là Tam Bảo đã đầy đủ. Hai vị pháp sư đến Trung Hoa đã được đế vương của nước nhà nâng đỡ, ủng hộ. Bất luận xưa nay, trong hay ngoài nước, tập tánh của kẻ bình phàm cũng như phong khí xã hội nói chung là “*người trên làm, kẻ*

dưới bắt chước theo”. Đế vương đề xứng, đương nhiên là bá quan ủng hộ, nhân dân hoan hỷ tiếp nhận. Sự giáo dục của đức Phật được phổ biến, triển khai tại Trung Hoa. Đã thế, trong nền văn hóa truyền thống của Trung Hoa, đối với chuyện hiếu thảo cha mẹ, tôn kính thầy, biết ân, báo ân, có thể nói là đã [có nề nếp lâu dài] năm ngàn năm, đời nào cũng đều có những tấm gương tốt đẹp, nhân dân biết lễ, vâng giữ pháp tắc. Vì thế, hòa bình, an định, phồn vinh hưng vượng là do dạy dỗ mà ra!

Người Hoa thông hiểu giáo dục nhất, thấy nền giáo dục của đức Phật tốt lành ngàn ấy, bèn tiếp nhận toàn bộ, dung hợp với văn hóa truyền thống của Trung Hoa thành một Thể, chẳng thể chia cắt. Ngược lại, tại Ấn Độ chẳng có, Phật giáo đã truyền sang Trung Hoa! Nếu người thuộc thể hệ này chẳng muốn tiếp nhận, coi Phật giáo là mê tín, chúng ta chẳng cần đến nó, tôi nghĩ là năm mươi năm sau, Phật giáo sẽ tuyệt diệt tại Trung Hoa, giống như tại Ấn Độ. Trên thế giới, [Phật giáo] có thể tuyệt diệt hay không? Chẳng thể nào! Như tôi quan sát trong hiện thời, Đại Hàn có thể kế thừa! Trong quá khứ, tôi cũng thấy Nhật Bản có thể kế thừa, [đó là vào] ba mươi năm trước, nhưng ba mươi năm sau, tôi đã đến Nhật Bản vài lần, Nhật Bản đã bị Tây hóa với một mức độ rất lớn. Trong tương lai, Nhật Bản có thể là quốc gia theo Cơ Đốc giáo, là dân tộc theo Cơ Đốc giáo. Họ cũng chẳng có Đại Hòa¹, mà Phật giáo cũng chẳng có. Nhưng hiện thời, tôi thấy Đại Hàn hết sức coi trọng [Phật giáo], họ kế thừa nền văn hóa truyền thống của Trung Hoa, kế thừa nền văn hóa Phật giáo Đại Thừa.

Vì thế, văn hóa hưng vượng hay suy bại liên quan đến sự tồn vong của quốc gia, dân tộc, chúng ta chớ nên không biết điều này. Nhưng gần đây nhất, chúng tôi đã thấy có một tia sáng, khiến cho chúng tôi cảm thấy hết sức an ủi. Đó chính là Phật giáo được người lãnh đạo tại Trung Hoa duy trì. Lần này, trong tháng trước, tại Hàng Châu tổ chức luận đàn Phật giáo thế giới, đại biểu từ ba mươi bảy quốc gia tham dự đại hội ấy, số lượng gần đến hai ngàn người. Chuyện này hết sức khó có, cho thấy kẻ lãnh đạo đất nước Trung Hoa coi trọng truyền thống và giáo dục tôn giáo, khác hẳn trước kia. Kế đó, có một vị đồng tu cắt một bài báo đưa cho tôi coi, tin tức ngắn chừng một ô vuông, dường như từ nhật báo Tần Quả số ra ngày Hai tháng Năm. Theo bản tin ấy, Giả chủ tịch và Lưu phó chủ tịch của hội nghị hiệp thương chánh trị Trung Hoa tiếp kiến các nhà lãnh đạo thành phố Bắc Kinh, có nói họ hy vọng sẽ thành lập một đại học Phật giáo tại Bắc Kinh. Đây là một chuyện tốt đẹp, tôi đọc xong, hết sức hoan hỷ. Đồng thời, tôi cũng nghĩ hiện thời, Hồ chủ tịch (Hồ Cẩm Đào) đang đề xứng thế giới hài hòa

¹ Đại Hòa (Yamato, 大和) là tên gọi tự xưng của người Nhật. Danh xưng này bắt nguồn từ danh hiệu Đại Hòa Quốc (Yamato no Kuni), tương ứng với huyện Nại Lương (Nara) hiện thời. Đây là lãnh thổ đầu tiên do thiên hoàng Thần Vũ (Jinmu Tenno) sáng lập, và được coi là đất tổ của người Nhật. Thời kỳ cai trị của thiên hoàng Thần Vũ thường gọi là Đại Hòa Thời Đại. Ở đây, hòa thượng Tịnh Không có ý nói đến Yamato Damashii (Đại Hòa Hồn, 大和魂) hoặc Yamato-gokoro (Đại Hòa Tâm) tức là những từ ngữ chỉ giá trị văn hóa truyền thống, đặc điểm tâm linh, văn hóa, xã hội truyền thống của người Nhật.

trên khắp quốc tế. Quan niệm ấy tốt đẹp, đấy là “*phát tâm phổ bị ân*”, mong cứu thế giới này, hy vọng mọi người trên thế giới này có thể đối đãi bình đẳng, chung sống hòa thuận.

Thế giới hài hòa tuy do Hồ chủ tịch đề ra đầu tiên, nhưng trên thực tế và thực chất, mỗi quốc gia, mỗi dân tộc, cho đến mỗi cá nhân đều hy vọng xã hội an định, thế giới hòa bình. Tổ chức Giáo Dục, Khoa Học, Văn Hóa (UNESCO) của Liên Hiệp Quốc từ niên đại bảy mươi đã truy cầu an định, hòa bình, mỗi năm mở bao nhiêu lượt hội nghị. Suốt ba mươi năm qua, họ đã đầu tư nhân lực, vật lực, tài lực chẳng thể kể xiết, tôi tham dự năm lần. Thế nhưng tần số xung đột xã hội trên thế giới mỗi năm một tăng, tai hại mỗi lần một nghiêm trọng hơn, khiến cho khá nhiều vị học giả, chuyên gia nhìn vào tình hình thực tế đều lắc đầu thở dài, chẳng có cách nào thực hiện hòa bình! Sau khi tôi tham dự hội nghị vài lần, đã nghĩ cổ thánh tiên hiền dạy chúng ta “*kiến quốc, quân dân, giáo học vi tiên*” (xây dựng đất nước, cai trị dân chúng, dạy học làm đầu). Lại thấy thành tựu thuở tại thế của Thích Ca Mâu Ni Phật là do mở các lớp học thành công, chúng ta có thể làm thử như vậy xem sao?

Khi tôi học Phật, tôi đã thưa trình cùng chư vị đồng tu: Thuở ấy, thầy tôi là Chương Gia đại sư trước hết dạy tôi đọc các bộ sách Thích Ca Phương Chí và Thích Ca Phổ, đọc hai loại sách ấy. Hai loại sách ấy là truyện ký về Thích Ca Mâu Ni Phật. Xem xong, tôi đối với đạo đức, trí huệ, lòng từ bi, và ân huệ của Thích Ca Mâu Ni Phật [bội phục] năm vóc sát đất, kính nể, bội phục tột cùng. Tôi mong học theo Ngài; do đó, mới phát tâm xin được quy y. Chương Gia đại sư cho tôi quy y, hướng theo Thích Ca Mâu Ni Phật học tập. Tại Trung Hoa là học tập theo Không Tử, học tập theo Mạnh Tử, học tập theo Lão Tử, làm học trò của các vị thánh hiền. Rốt cuộc bản thân chúng tôi trí huệ hữu hạn, tâm có thừa mà sức chẳng đủ, phước báo hữu hạn, trí huệ hữu hạn, nhưng chúng tôi toàn tâm toàn lực thực hiện. Vì thế, từ khi xuất gia, tôi bắt đầu mở lớp dạy học, đi theo con đường này, làm đến nay đã bốn mươi tám năm, cũng nảy sinh một chút hiệu quả. Nếu Liên Hiệp Quốc có thể chọn phương pháp này, tôi tin tưởng họ làm một năm sẽ tối thiểu hơn tôi làm hai mươi năm. Họ làm ba năm, những gì tôi đã làm suốt một đời này đều chẳng sánh bằng! Chuyện ấy tốt lắm!

Vì thế, tôi nghĩ Hồ chủ tịch hô hào “*thế giới hài hòa*” trên thế giới, thực hiện từ nơi đâu? Hãy làm từ chỗ mở trường học, đấy mới là chắc thật. Lập trường học gì vậy? Chẳng phải là mở đại học Phật giáo! Tôi kiến nghị với ông ta, tốt nhất là mở trường đại học tôn giáo thế giới. Dùng đại học tôn giáo thế giới để bồi dưỡng, huấn luyện học trò, áp dụng phương pháp mở khóa huấn luyện giáo dục tôn giáo trên khắp thế giới, dùng phương pháp dạy học để giáo hóa chúng sanh. Các tín đồ tôn giáo trên khắp thế giới có thể đối đãi bình đẳng, chung sống hòa thuận, chuyện này tất nhiên sẽ ảnh hưởng tới dân tộc, ảnh hưởng quốc gia. Tôi nghĩ sẽ có thể làm được “*thế giới an định, hòa bình, hóa giải hết thấy các xung đột*”.

Mấy năm trước, chúng tôi phái mấy học trò đến quê hương tôi là thị trấn Thang Trì, tỉnh An Huy làm thí nghiệm. Chúng tôi mở lớp, lấy thị trấn Thang Trì

làm một điểm thí nghiệm. Cư dân ở nơi ấy là bốn vạn tám ngàn người, nam, nữ, già, trẻ, các ngành nghề, mọi người cùng nhau học Đệ Tử Quy. Đến tháng Năm năm nay vừa đúng nửa năm, có hiệu quả rất tốt, tín tâm của chúng tôi tăng trưởng. Quý vị thấy biện pháp từ năm ngàn năm trước, nay là năm ngàn năm sau, chúng ta làm thí nghiệm bèn suông sẻ, thực hiện suông sẻ, điều này khiến cho tín tâm của chúng tôi tăng trưởng.

Vì thế, Phật, Bồ Tát phát tâm giúp đỡ hết thảy chúng sanh khổ nạn, chúng ta phải nên phỏng theo. Phật, Bồ Tát dùng phương pháp gì để thực hiện? Dùng dạy học. Các Ngài có hai câu, *“phá mê khai ngộ, lia khổ được vui”*. Nội dung dạy học của chúng ta là giúp đỡ hết thảy chúng sanh phá trừ mê hoặc; nếu nói theo kiểu hiện thời sẽ là *“phá trừ mê tín, thật sự giác ngộ ý nghĩa và giá trị của nhân sinh và vũ trụ”*. Sau đây, quý vị mới có thể hành xử tốt đẹp trong mỗi quan hệ giữa con người với nhau, hành xử tốt đẹp trong mỗi quan hệ giữa con người và thiên nhiên, hành xử tốt đẹp trong mỗi quan hệ giữa con người và các chiều không gian khác nhau. Đây là *“chúng sanh vô biên thế nguyện độ”*. Quan hệ tốt đẹp thì sẽ lia khổ được vui! Người với người có thể tôn kính lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, chiếu cố lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác, đây là thiên đường trong nhân gian, là thế giới Cực Lạc trong nhân gian. Vì thế, nếu thật sự mong thực hiện; ngoài giáo học ra, chẳng có cách thứ hai nào cả!

Trong mấy năm qua, tôi tham dự công tác hòa bình thế giới, hóa giải xung đột, xúc tiến hòa bình. Tôi nói với người phương Tây, ở phương Tây xác thực là có không ít người suy nghĩ theo kiểu “đối với xung đột, phải nên dùng vũ lực để trấn áp, phải nên dùng vũ lực lớn mạnh để giáng trả”. Hiện thời, đã làm thử nhiều năm như vậy, chẳng ôn, chỉ khiến cừu hận sâu thêm, khiến cho vấn đề càng nát bét hơn! Liên Hiệp Quốc dùng phương pháp họp hành, dùng phương pháp hội nghị hơn ba mươi năm, cũng chẳng có hiệu quả! Điều này khiến cho chúng tôi nghĩ đến biện pháp của tổ tiên, mở lớp dạy học, chúng ta làm thí nghiệm. Thí nghiệm thành công, báo cáo với những người có chí, những vị sẵn lòng nhân tại Liên Hiệp Quốc: “Có hy vọng! Chúng ta chẳng cần mở cuộc họp, mà hãy dạy học, mở lớp dạy học”. Chúng ta tìm những người bạn chí đồng đạo hợp, phát tâm học tập sách vở của cổ thánh tiên hiền. Bản thân chúng ta học tập, lấy thân làm gương, ta làm được trước đã, sau đây mới sẽ dạy dỗ người khác. Chúng tôi mở lớp dạy học tại các nơi trên cả thế giới, tôi tin là phương pháp này sẽ tốt hơn, có hiệu quả hơn họp hành. Đây là từ ân đức phát tâm độ trọn khắp các căn cơ của chư Phật, Bồ Tát mà đạt được sự khai thị. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp ân thứ hai trong mười ân.

(Sao) Nan hành khổ hạnh ân, do như từ mẫu, yết khổ, thổ cam, xả đầu, mục, tử, não, quốc thành, thê tử, nhiên thiêu tự kỷ, chiếu diệu chúng sanh, nan xả năng xả, nan hành năng hành.

(鈔)難行苦行恩，猶如慈母，嚙苦吐甘，捨頭目髓腦，國城妻子，燃燒自己，照耀眾生，難捨能捨，難行能行。

(Sao: “*Ân thực hiện các hạnh khó, hạnh khổ*”, ví như mẹ hiền nuốt đắng, nhả ngọt, bỏ dầu, mắt, tủy, não, quốc thành, vợ con, thiêu đốt chính mình để chiếu sáng chúng sanh, có thể xả những thứ khó xả, có thể hành hạnh khó hành).

Đây cũng là nêu ra mấy thí dụ, những chuyện này nói chẳng thể trọn hết được! Trong cô thư Trung Hoa đã ghi chép quá ư là nhiều, chẳng có chuyện nào không khiến cho mọi người cảm động! Mẹ đặc biệt chăm sóc con cái, trong giai đoạn từ lúc [con vừa mới] sanh ra cho đến ba tuổi, đã toàn tâm toàn lực [chăm bẵm con thơ]. Kẻ chẳng làm cha mẹ không biết, kẻ làm cha mẹ mới thật sự thấu hiểu. Quý vị làm cha mẹ, chăm sóc con thơ như thế nào, phải nghĩ khi chính mình sanh ra, mẹ quý vị đã chăm sóc quý vị như thế đó. Vì thế, ngôn ngữ Trung Hoa có câu: “*Dưỡng tử phương tri phụ mẫu ân*” (Nuôi con mới biết ơn cha mẹ). Quý vị chẳng sanh con đẻ cái, sẽ chẳng thể nghĩ tưởng nỗi ân đức của cha mẹ. Khi chính quý vị nuôi nấng con cái, mới biết ân cha mẹ đối với con cái. Vì thế, bao nhiêu kẻ khi chính mình nuôi nấng con cái, cha mẹ của chính mình đều già khom cả rồi, gần như một nửa đã qua đời mất rồi, khi ấy có hối hận thì đã muộn màng! Nếu chẳng có một vị thầy tốt thường nhiệt tâm chỉ dạy chúng ta, chúng ta làm sao biết được?

Một gia tộc, một dân tộc, một quốc gia đời đời truyền thừa dựa vào gì? Dựa vào giáo dục. Giáo dục của tổ tiên là kết tinh trí huệ và kinh nghiệm của họ. Trong các vị tổ tiên của khá nhiều dân tộc trên cả thế giới, nói thật ra, tổ tiên người Hoa đáng được tôn kính nhất! Họ đã nghĩ cho đời sau rất châu đáo. Chúng ta là kẻ làm con cháu, chớ nên không biết đạo lý và chân tướng sự thật này. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, và tạo tác của chúng ta có xứng đáng với tổ tiên hay chẳng? Có thể báo đáp ân đức của tổ tiên hay không? Phải thường xuyên tự vấn. Trên cả thế giới, đối với giáo huấn do cổ thánh tiên hiền truyền lại, ta thấy ngoài giáo dục tôn giáo ra, những thứ khác đều chẳng có cách nào truyền thừa lâu xa. Do nguyên nhân gì vậy? Chẳng có công cụ tốt đẹp, chẳng thể truyền đạt [cho thế hệ sau] được! Chỉ riêng tổ tiên người Hoa thật sự có trí huệ, đã phát minh công cụ để truyền lại tin tức. Công cụ gì vậy? Văn tự! Do vậy, văn tự Trung Hoa là phù hiệu trí huệ, dẫu quý vị chẳng biết đọc, nhưng nhìn vào hình dạng, nhìn vào cách viết của nó, sẽ có thể thấu hiểu ý nghĩa trong ấy. Văn tự ngoại quốc chẳng có điều này! Ngoại quốc dùng văn tự theo cách bính âm², chẳng có [những phù hiệu hội ý]! Vì thế, văn tự Trung Hoa là đồ họa, là nghệ thuật, có linh tánh trong ấy, rất tuyệt diệu! “*Văn dĩ tải đạo*” (Văn để chuyên chở đạo). “*Văn*” (文) là văn tự, trong ấy có đạo, tức là có trí huệ, có kinh nghiệm, có đức năng trong ấy.

² Bính âm (拼音) là một phương pháp phiên âm chữ Hán bằng cách dùng mẫu tự La Tinh với bốn phù hiệu ghi chú âm điệu để ghi chú cách đọc chữ Hán theo giọng Bắc Kinh. Ở đây, hòa thượng dùng từ ngữ này với ý nghĩa là “dùng bảng chữ cái (alphabet) để ghi chép ngôn ngữ”.

Phát minh tuyệt diệu thứ hai là thể loại Văn Ngôn. Đây là tổ tiên đã sớm suy tưởng, biết ngôn ngữ sẽ biến đổi. Người Hoa thường nói “*ba mươi năm là một đời*”. Trong kinh nghiệm của bản thân chúng tôi, trong [khoảng thời gian] ba mươi năm, rất nhiều câu, chữ trong lời ăn tiếng nói của chúng ta chứa đựng những thứ mới mẻ, mà người đời trước chẳng có, chẳng nghe hiểu! Hiện thời, kẻ trẻ tuổi nói rất nhiều thuật ngữ tôi nghe không hiểu. Thời chúng tôi làm học trò, lúc mười mấy, hai mươi tuổi, nói năng có những khẩu ngữ³, nếu nói với người hiện thời, họ sẽ nghe không hiểu. Điều này chứng tỏ ngôn ngữ có thể biến đổi; vì thế, văn tự và ngôn ngữ quyết định chẳng thể hoàn toàn giống nhau. [Ngôn ngữ và văn tự] hoàn toàn giống nhau, vài chục năm, mấy trăm năm sau thì những điều được diễn tả bằng văn tự sẽ chẳng có ai hiểu. Giống như chữ Lạp Đinh (Latin, chữ La Tinh) của phương Tây là văn tự thời cổ đại, chỉ có những vị học giả, chuyên gia, khảo cổ có thể nhận biết chút ít, vẫn chẳng thể hoàn toàn liễu giải ý nghĩa. Tổ tiên người Hoa đã phát minh ra phương cách tách rời ngôn ngữ và văn tự, Tách rời ngôn ngữ và văn tự [thì phân văn tự] được gọi là thể loại Văn Ngôn. Thể loại Văn Ngôn⁴ là gì? Vĩnh viễn không thay đổi! Đây là cách làm hay khéo!

Trong đời sống thông tục, chúng ta nói là Văn Thoại và Bạch Thoại (chữ Thoại trong “*thuyết thoại*” - 說話, ăn nói). Văn Thoại là Văn Ngôn, còn Bạch Thoại là nói theo kiểu thông dụng bình thường; do vậy mới có thể loại Văn Ngôn và thể loại Bạch Thoại. Thể loại Văn Ngôn chuyên chờ đạo! Nếu quý vị có thể học tập văn chương Văn Ngôn, xem cổ thư Trung Hoa (cổ thư toàn viết bằng Văn Ngôn) sẽ giống như đàm đạo trực tiếp với [người đời trước], chẳng bị ngăn ngại! Do đó, có người nói thể loại Văn Ngôn quá khó; thật ra, chuyện trong thiên hạ chẳng có gì là khó hay dễ! Bảo là “khó” chính là gì? Hễ quý vị chẳng học thì sẽ khó khăn! “Dễ” là gì? Hễ học bèn dễ dàng.

Khi xưa tôi ở Đài Loan, trong tay còn có mười mấy quyển Quốc Văn của học trò Tiểu Học thời đầu Dân Quốc (khoảng năm Dân Quốc thứ mười mấy). Khi đó, gọi là Quốc Văn, chẳng gọi là Quốc Ngữ. Quốc Văn của cấp Tiểu Học cũng còn có mấy bản, đại khái là năm, sáu quyển chi đó, chúng là những bài luận văn mẫu của Tiểu Học, thuộc trình độ từ lớp Bốn cho đến lớp Sáu. Khi đó, [những

³ “Khẩu ngữ” theo nghĩa gốc là ngôn ngữ dùng để nói. Nếu hiểu theo nghĩa rộng, có thể coi là một số cách dùng từ ngữ đặc trưng trong ngôn ngữ thông dụng, có thể hiểu như những idioms hoặc phrases trong tiếng Anh.

⁴ Văn Ngôn (gọi đầy đủ là Văn Ngôn Văn – cách hành văn theo lối diễn tả trong văn chương) là ngôn ngữ viết đặc thù thường dùng trong sách vở trước khi chánh quyền Dân Quốc cấm sử dụng trong nhà trường. Văn Ngôn lại chia thành hai loại Thâm Văn Ngôn là lối viết trước thời Tiên Tần, rất cô đọng, nhiều điển tích. Thiển Văn Ngôn dễ hiểu hơn, là lối hành văn từ thời Ngụy Tấn trở đi. Do đó đến đời Đường lại hình thành Thượng Cổ Hán Văn tức là lối viết văn chương hoàn toàn tuân theo cú pháp của thời Tiên Tần. Loại thứ hai là Kim Văn, tức lối Văn Ngôn thông dụng. Ngoài ra còn một loại đơn giản hơn nữa là Biên Văn hoặc Thoại Bản cú pháp giản dị, không dùng điển tích, ngắn gọn, hàm súc, nhưng rành rẽ. Đa phần khi kinh Phật được dịch sang tiếng Hán đều sử dụng Biên Văn.

lớp ấy] được gọi là Cao Tiểu (tức cao đẳng tiểu học), [những bài văn ấy] là những bài văn làm mẫu. Vì động loạn đã nhiều năm ngàn ấy, chẳng có chỗ ở cố định, đúng là trôi nổi khắp nơi, những quyển sách ấy đều mất hết; hiện thời còn sót lại ba bản. Tôi cũng thường đưa cho những bạn trẻ tuổi xem. Quý vị thấy văn chương do học trò Tiểu Học mười một, mười hai tuổi viết vào thư đó, sinh viên đại học ngành Trung Văn hiện thời không chỉ là chẳng thể viết được, mà còn đọc không hiểu, vẫn phải tra từ điển, phải tham khảo tài liệu. Quý vị nói xem, trình độ Quốc Văn kiểu đó, cổ nhân chê là “đọa lạc ngàn trượng”. Nay chúng ta nghe lời ấy, đúng là sự thật, chẳng phải là khoa trương, đúng là “đọa lạc ngàn trượng”. Vì sao xưa kia học trò nhỏ tí mười một, mười hai tuổi có thể viết như thế? Chúng nó học từ bé, bắt đầu đọc sách là đọc thể loại Văn Ngôn. Bắt đầu đọc sách từ khi nào? Đại khái là sáu, bảy tuổi. Trẻ nhỏ thông minh đôi chút thì sáu tuổi sẽ đi học; thông thường, đại đa số đều là bảy tuổi bèn đi học. Bảy tuổi học đến mười hai tuổi, những sách vở trọng yếu của cổ nhân đều phải đọc thuộc toàn bộ.

Bí quyết để đọc sách xưa kia chẳng phải là giảng giải cho quý vị, vì lứa tuổi nhi đồng thì sức lý giải và sự từng trải trọn chẳng sâu, chỉ là dạy quý vị đọc, dạy quý vị thuộc lòng. Bởi lẽ, hiện thời có rất nhiều người chẳng tán thành phương pháp này, [cho rằng học thuộc kiểu đó] dường như sẽ khiến cho người ta học thành kẻ ngốc nghếch. [Quan niệm ấy] hoàn toàn sai lầm; [dạy học kiểu đó] là trí huệ chân thật. Do quý vị chẳng tiếp nhận sự giáo dục ấy, cho nên chẳng hiểu! Lứa tuổi nhi đồng có trí nhớ tốt nhất trong suốt một đời, phàm là những thứ cần phải ghi nhớ đều được hoàn thành trong giai đoạn này, cổ nhân Trung Hoa biết điều này! Vì thế, giáo dục Tiểu Học là dạy gì? Dạy đức hạnh, luân lý, đạo đức. Luân lý, đạo đức học từ chỗ nào? Học từ nơi thầy. Thầy phải đích thân làm được, thân giáo mà! Trong giáo dục Tiểu Học, thân giáo là bậc nhất, ngôn giáo thứ nhì, là phụ trợ, thuộc về địa vị kém hơn. Quan trọng nhất là thân giáo. Luân lý, đạo đức, thầy phải làm cho học trò thấy, học trò phải học tập thầy cách xử sự, đãi người tiếp vật. Làm thầy chẳng dễ; vì thế, thầy có ân đức to lớn. Chư vị phải hiểu, “*ân Phật, Bồ Tát*” như đức Phật đã dạy chính là “*ân thầy*”. [Xét theo ý nghĩa của chữ] “*thầy*”, Phật, Bồ Tát là thầy, chúng ta gọi Thích Ca Mâu Ni Phật là Bôn Sư, tức vị thầy căn bản, thầy nêu gương cho chúng ta nhìn vào!

Xét theo phương diện sách vở, thầy chỉ dạy chúng ta thuộc lòng, dạy quý vị biết chữ, nhận biết mặt chữ. Chuyện này cần phải giảng giải. Dạy quý vị nhận biết chữ, dạy quý vị đọc thuộc lòng. Đọc thuộc lòng là không nhìn vào sách, mà có thể đọc nằm lòng. Sau đây mới lại đốc thúc quý vị, quý vị có thể đọc thuộc lòng, đốc thúc quý vị đọc thuộc lòng một trăm lần, đọc thuộc lòng hai trăm lần. Vì sao? Nhuyễn như! Sau khi đã nhuyễn như, suốt cả đời quý vị sẽ chẳng quên mất. Tới khi cần dùng, đến lúc tráng niên hoặc xế chiều, khi cần dùng, viết văn chương cần trích dẫn kinh điển, sẽ chẳng cần phải tra cứu tài liệu tham khảo, quý vị ghi nhớ toàn bộ! Trong quá khứ, tôi ở cùng một chỗ với thầy Lý, [thầy] thầy viết văn, trích dẫn kinh điển chẳng cần tìm sách tham khảo, Ngài có thể đọc nằm lòng. Ngài bảo chúng tôi, do lúc nhỏ phải quỳ trên miếng gạch mà thành! Chúng ta chẳng có kinh nghiệm về chuyện ấy, chẳng hề phải chịu nổi khổ ấy. Thầy lớn

hơn tôi ba mươi chín tuổi, hứng chịu nỗi khổ ấy, hoàn toàn đều là học thuộc trong khi ấy. Vì thế, chúng tôi thua kém thầy quá xa!

Đọc thuộc lòng, ví như Tứ Thư, Ngũ Kinh, chư tử bách gia. [Học các tác phẩm của] chư tử bách gia là tuyển tập, tức là những tác phẩm được chọn lựa, còn Ngũ Kinh, Tứ Thư là những sách bắt buộc phải đọc. Như sách Tư Trị Thông Giám⁵ ắt phải đọc, còn những tác phẩm như Sử Ký hoặc Hán Thư thuộc loại tuyển đọc. Kinh sách là học thuật, là học vấn, là trí huệ; còn lịch sử là kinh nghiệm, là một tấm gương soi tỏ những điều người trong quá khứ đã làm, cung cấp cho chúng ta kiến thức và kinh nghiệm phong phú. Những tiểu phẩm văn nghệ⁶ là thứ để tiêu khiển, tức là những vị đã có thành tựu nơi kinh sử, có căn cơ rất tốt, mới học hỏi đôi chút những thứ thuộc về phương diện văn nghệ, thi, từ, ca, phú là những thứ kèm theo. Những thứ ấy, nói thật ra, trong ấy có niềm vui thú to lớn, có trí huệ to lớn, có đại đức, đại năng, trong ấy thật sự có đại lạc! Vì thế, đọc sách vui sướng, niềm vui do đọc sách vô cùng, đọc sách vở của cổ thánh tiên hiền vĩnh viễn là đọc chẳng chán! Vì chúng tôi lúc bé sanh trưởng trong thời chiến tranh loạn lạc, đọc quá ít, hiện thời đã cao tuổi ngàn ấy, vẫn còn “*mắt dê mới lo sửa chuồng*”, hằng ngày vẫn đọc tụng! Nếu ngày nào chẳng đọc cổ thư, sẽ cảm thấy như ngày ấy luống uổng, sống chẳng có mảy may ý nghĩa gì, chẳng có mảy may giá trị gì! Mỗi ngày đọc kinh, đọc sách vở của cổ thánh tiên hiền, mới thật sự biết ân đức. Ân đức gì vậy? Ân đức cha mẹ. Nhà Phật nói bốn trọng ân, tức là [ân đức cha mẹ], ân đức thầy, ân đức quốc gia, và ân đức chúng sanh. Hết thấy chúng sanh đều có ân đức đối với chúng ta. Nếu quý vị thật sự hiểu rõ, quý vị sẽ thông hiểu. Vì thế, Bồ Tát phát nguyện này, “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”, đó là báo ân, hết thấy chúng sanh có đại ân đại đức đối với chúng ta!

⁵ Tư Trị Thông Giám là một bộ biên niên sử do Tư Mã Quang chủ biên theo lệnh của Tống Anh Tông (các trợ thủ đắc lực là Lưu Ban, Lưu Thứ, Phạm Tổ Vũ). Công trình này tốn đến 19 năm để biên soạn, gồm 294 quyển, ba trăm vạn chuyện. Nội dung bao gồm các sự kiện lịch sử tại Trung Hoa từ năm 23 đời Châu Oai Liệt Vương (403 trước Công Nguyên) khi ba dòng họ quý tộc chia nước Tấn thành ba nước mới là Hàn, Triệu, Ngụy cho đến năm Hiên Đức thứ sáu (959) của vua Thế Tông nhà Hậu Châu.

Hán Thư (còn gọi là Tiền Hán Thư) là một bộ sử do Ban Cố biên soạn thời Đông Hán, gồm một trăm quyển, chép từ năm đầu thời Hán Cao Tổ (Lưu Bang) cho đến năm Địa Hoàng thứ tư (23 công nguyên) nhà Tân. Tác phẩm này thật ra do Ban Bưu khởi xướng, nhưng chưa viết được mấy phần đã mất. Con trai Ban Bưu là Ban Cố hoàn thành những phần chủ yếu. Chưa hoàn thành thì lại bị gián đoạn do Ban Cố phải theo Đậu Hiến đi đánh Hung Nô. Ban Cố trở về thì lại bị dính vào chuyện đấu đá cung đình, bị tù rồi chết trong ngục. Hán Hòa Đế sai em gái Ban Cố là Ban Chiêu viết tiếp các phần Thiên Văn Chí và phần Biểu. Vì thế, tác phẩm này vẫn được ghi tên tác giả là Ban Cố.

⁶ Tiểu phẩm văn nghệ là những tác phẩm do các bậc tài danh, có tài văn chương biên soạn, không được xếp vào loại kinh điển hoặc sử truyện. Chẳng hạn các tác phẩm dù khá lớn, nhưng nội dung không phải là mẫu mực giáo dục về luân lý, đạo đức, chỉ thuần túy là văn chương hoặc chuyện dã sử, sẽ bị coi là tiểu phẩm văn nghệ, chẳng hạn Sở Từ, Tam Quốc Chí Diễn Nghĩa, Thủy Hử, Hồng Lâu Mộng v.v...

Mẹ chăm sóc con thơ luôn luôn là dạy dỗ; vì thế, Trung Hoa có “*thai giáo*”. Tôi đã nói chuyện này rất nhiều. Thường là người ta dẫu chẳng bắt đầu dạy từ khi mang thai, nhưng sau khi [đứa trẻ] được sanh ra, đứa bé mở mắt ra, nó có thể thấy, có thể nghe, bèn bắt đầu dạy, toàn là thân giáo. Kẻ làm cha mẹ ở trước mặt con cái nhất định phải giữ lễ, khiến cho trẻ thơ thấy, nghe, tiếp xúc toàn là những thứ chánh diện, toàn là luân lý đạo đức. Tất cả hết thảy những thứ bất thiện quyết định chẳng để cho trẻ thơ thấy, nghe, tiếp xúc, chẳng thể được! Ngạn ngữ có câu: “*Thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên*” (Do hình thành từ nhỏ mà giống như bẩm tánh, do thói quen mà thành tự nhiên). Đúng là chẳng sai tí nào, người Hoa đã liễu giải [điều ấy]. Vì thế, người Hoa thường nói “*tam tuế khán bát thập*” (từ tánh cách của một người lúc ba tuổi có thể thấy được tánh cách của người ấy khi đã tám mươi). Ba tuổi còn chưa đi học, sáu tuổi mới đi học. Ba tuổi còn chưa đi học, có thể thấy căn cơ của kẻ ấy như thế nào, có thể thấy được, [bởi lẽ], thiện căn và phước đức của một người có thể biểu hiện từ lúc ba tuổi. “*Thất tuế khán chung sanh*”, [nghĩa là] bảy tuổi vào Tiểu Học, đã đi học, thân cận thầy, có thể từ đó mà thấy được cả một đời người ấy! Do vậy có thể biết, trước khi sáu tuổi là do cha mẹ dạy, [bản thân cha mẹ] làm người thân, làm vua, làm thầy, tức “*quân, thân, sư*”. Bảy tuổi trở đi là do thầy dạy, thầy kế tục việc giảng dạy của cha mẹ, không gì chẳng phải là dùng luân lý, đạo đức, và nhân quả làm khóa trình chủ yếu nhất. Người ngoại quốc thường nói giáo dục trước khi bảy tuổi, còn người Hoa nói là trước khi ba tuổi. Trước khi lên ba tuổi là trọng yếu nhất, trước khi tròn ba tuổi mà sơ sót, sẽ chẳng dễ dạy, [đứa trẻ sẽ] học theo điều xấu! Từ chỗ này, quý vị có thể thấu hiểu ân cha mẹ, ân đức của người trong một nhà đối với quý vị, vì sao? Họ đã ở trước mặt quý vị, biểu diễn cho quý vị thấy những điều chánh đáng. Người trong một nhà đều có ân đức đối với quý vị, chỉ sợ quý vị sẽ học theo cái xấu!

Nhìn lại Thích Ca Mâu Ni Phật, kinh Bồn Hạnh nói trong đời quá khứ, khi đức Phật hành Bồ Tát đạo, cũng là trong quá trình cầu học (thành Phật là tốt nghiệp), thật sự “*có thể hành được điều khó hành, có thể bỏ điều khó bỏ*”, vì chuyên tâm cầu học mà vứt bỏ quốc thành, vợ con. Phụ thân của Ngài là quốc vương, tức quốc vương xứ Ca Tỳ La Vệ (Kapilavatsu), Ngài là con trưởng, sẽ kế thừa ngôi vua, [thế mà thân nhiên] vứt bỏ, vứt bỏ quốc thành, vứt bỏ vợ con, xuất gia tu đạo. Vì sao? Nhằm báo ân chúng sanh, nhằm báo ân cổ Phật, Ngài mới làm như thế đó. Như vậy thì mới có thể khiến cho chính mình chuyên tâm, nhất tâm nhất ý, toàn tâm, toàn lực nâng cao sự tu dưỡng đạo đức của chính mình, tăng tấn trí huệ của chính mình lên một mức độ cao, đến khắp nơi cầu học. Chúng ta chớ nên không biết điều này; sau khi đã biết, phải nên làm theo. Thánh hiền thế gian và xuất thế gian, có ai chẳng vất vả học hành? Cầu học chớ nên sợ khổ! Hãy xem Khổng Tử thành tựu như thế nào? Mạnh Tử thành tựu như thế nào? Thích Ca Mâu Ni Phật thành tựu như thế nào? Tinh thần, nghị lực của các Ngài, tinh thần hiếu học của các Ngài, chẳng sợ hết thảy gian nan, khó khăn. Nếu chúng ta có thể thấu hiểu, chẳng may vì chính mình mà mưu cầu tiếng tăm, lợi dưỡng! Thân thể này sống trong thế gian là để phục vụ hết thảy chúng sanh. Các hạng mục

phục vụ rất nhiều! Họ làm một vị thầy tốt, làm một giáo viên tốt, dùng thân phận ấy để vì Phật pháp, vì chúng sanh mà công hiến chân thật, viên mãn.

Trong kinh Phật có một bài kệ như thế này:

*Giả sử đành đời kinh trần kiếp,
Thân vi sàng tòa khắp tam thiên,
Nhược bất truyền pháp lợi chúng sanh,
Tắt cánh vô năng báo ân giả.*
(Giả sử đeo, đội trải trần kiếp,
Thân làm giường tòa khắp tam thiên,
Nếu chẳng truyền pháp lợi chúng sanh,
Rớt cuộc chẳng thể báo ân đức).

Bài kệ này nói hay quá! Nó có ý nghĩa là chúng ta đội cha mẹ trên đỉnh đầu, thời gian bao lâu? Trải qua số kiếp nhiều như các hạt vi trần! Chúng ta dùng thân thể này như giường hoặc tòa, khi cha mẹ muốn nghỉ ngơi bèn an vị trên thân ta, thân ấy to cỡ nào? Trọn khắp tam thiên đại thiên thế giới. [Làm như vậy] có thể báo ân hay không? Chẳng thể! Phải như thế nào thì mới có thể báo ân? Phải truyền pháp lợi lạc chúng sanh. “*Truyền*” (傳) là truyền thừa, khiến cho đạo thống (道統, giềng mối đạo) của cổ thánh tiên hiền được truyền từ đời này sang đời khác, chẳng thể đến nơi ta bèn đứt đoạn. Người Hoa thường nói về điều này bằng câu: “*Bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại*”. “*Hậu*” (後) ở đây là chẳng truyền thừa cho đời sau, đây là lầm lỗi đặc biệt to tát! Vì thế, dẫu quý vị có nhiều con cái đến mấy đi nữa, mà nếu [chúng nó] chẳng thể truyền thừa gia nghiệp, những đứa con ấy chẳng đáng quý! Trong những đứa con, nhất định phải có đứa có thể kế thừa gia nghiệp, đạo thống của gia đình đời đời chẳng suy bại. Điển hình nhất tại Trung Hoa là Khổng Tử, mãi cho đến hiện thời đúng là đời nào cũng đều có truyền nhân. “*Truyền nhân*” ở đây chẳng phải là đời sau có thành tựu, [mà là đối với] trước tác của Khổng lão phu tử, tức là những thứ Ngài truyền lại, [người ấy] đều học rất thông thuộc, đều có thể y giáo phụng hành thì mới là “có truyền thừa”. Vì thế, có gia phong, có gia pháp.

Sự nghiệp chẳng thể truyền thừa là chuyện thứ yếu, chẳng thể truyền thừa đạo nghiệp là hỏng rồi, có lỗi với tổ tông. Đối với Phật pháp, quý vị thấy điều quan trọng nhất trong các tông phái là truyền nhân. Truyền pháp chẳng phải là như hiện thời bái một vị sư phụ, sư phụ ghi đời thứ mấy, tổ sư đời thứ mấy thành một quyển sách truyền cho quý vị thì được coi là truyền pháp, chẳng phải vậy! [Truyền pháp] là truyền đạo. Trước kia, tổ sư các đời đều truyền đạo, quý vị thật sự thành tựu. Tịnh Tông chúng ta chẳng có truyền nhân, nhưng Tịnh Độ Tông cũng có tổ sư, những vị tổ sư ấy chẳng phải là đời này truyền cho đời kia, mà là gì? Người đời sau bầu chọn. Vì thế, tổ sư Tịnh Độ Tông là do dân bầu, chẳng phải là do thầy từ đời này truyền sang đời khác. Dân bầu chọn thì cách bầu chọn như thế nào? Vị pháp sư ấy đối với chuyện tu trì và hoằng dương Tịnh Độ Tông, sự ảnh hưởng của Ngài xác thực là có thành tựu rất cao, khiến cho đại chúng trong tâm kính nể, bội phục, thừa nhận Ngài là tổ sư của cả một thế hệ. Vì thế, tổ sư

Tịnh Độ Tông chẳng phải là truyền thừa trong khi còn sống, mà đều là sau khi đã khuất bóng, được người đời sau suy tôn, sùng kính, do như vậy mà có [các vị tổ sư]. Nhưng ngoài Tịnh Độ Tông ra, mỗi tông phái đều là đời này truyền cho đời kia. Vì thế, Tịnh Độ Tông xác thực là rất đặc thù.

Nếu nói về sự truyền thừa trong Tịnh Độ Tông, chúng ta có thể nói là truyền thừa pháp của Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni, pháp gì vậy? Ba kinh một luận, quan trọng nhất là ba kinh, tức kinh Vô Lượng Thọ, kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, và kinh A Di Đà. Nếu quý vị thuộc nằm lòng ba kinh ấy, nếu quý vị y giáo phụng hành ba kinh ấy, có thể thật sự thực hiện, như vậy thì quý vị là đệ tử của Thích Ca Mâu Ni Phật, là đệ tử của A Di Đà Phật, quý vị nắm chắc vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Đây là truyền thừa, tức là sự truyền thừa trong Tịnh Độ Tông. Trong lịch sử Trung Hoa, tông Hoa Nghiêm truyền Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh; không chỉ là quý vị có thể hiểu được, mà quý vị còn phải làm được! Tông Thiên Thai truyền Pháp Hoa, Pháp Tướng truyền kinh luận Duy Thức, Tam Luận truyền Trung Luận, Bách Luận và Thập Nhị Môn Luận, về sau lại tăng thêm Đại Trí Độ Luận. Mỗi tông phái có kinh luận chủ tu riêng, phải là từ trong ấy, đương nhiên là người học rất nhiều, chọn lựa người ưu tú nhất trong số đó để truyền pháp. Vì thế, đúng là “*bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại*”, chúng ta phải ghi nhớ chắc chắn câu giáo huấn này!

Thật ra, truyền nhân có thể gặp, chứ chẳng thể cầu! Đến đâu để tìm? Chẳng tìm được! Nói chung là có nhân duyên đời trước thì sẽ gặp gỡ; hề gặp thì phải khéo vun bồi, phải khéo dạy dỗ, đó gọi là “*su tư đạo hợp*” (師資道合, thầy trò hợp đạo), [tức là] tình cảm giữa thầy và trò còn hơn cha con, thật sự truyền pháp. Sau khi đã tiếp nhận truyền pháp, sứ mạng suốt một đời này là giáo học, hoằng pháp lợi sanh, lại tìm truyền nhân cho thế hệ kế tiếp, như vậy là rất viên mãn. Nếu thật sự chẳng tìm thấy truyền nhân trong đời này, cố nhân bèn viết sách, hy vọng đời sau có kẻ đọc sách ấy, sẽ ngộ, sẽ kế thừa. Đây là phương pháp tốt đẹp. Nói thật ra, tại Trung Hoa, Khổng Tử đã mở đầu phương pháp này! Thuở Khổng Tử tại thế, chẳng có truyền nhân, mà cũng chẳng nói truyền pháp cho đệ tử nào. Đến cuối cùng, ai truyền pháp của Ngài? Mạnh Tử. Khi Mạnh Tử ra đời, Khổng lão phu tử đã khuất bóng, Mạnh Tử học với ai? Sách của Khổng Tử hãy còn, trước tác của lão nhân gia còn đó! Mạnh Tử rất hoan hỷ, yêu thích, bồi phục, bèn học theo Khổng Tử, học rất giống. Vì thế, Ngài biến thành truyền nhân của Khổng Tử. Nay chúng ta nói Khổng Mạnh, chẳng hề nói đến ai khác. Thật vậy! Tại Trung Hoa, các đời đều khẳng định Khổng Tử là Chí Thánh, Mạnh Tử là Á Thánh. Đây là sử dụng phương pháp đó, trong hiện thời chẳng tìm thấy [truyền nhân], chúng ta lưu lại trước tác. Những trước tác ấy sẽ khai phát người đời sau, hy vọng người đời sau sẽ tiếp tục làm, đều là rất khó! Lịch đại (trải qua các triều đại) những vị suốt một đời thật sự chẳng tìm thấy truyền nhân rất nhiều; trước kia, thầy Lý thường kê cho chúng tôi nghe những câu chuyện ấy!

Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, nếu trong đời này, chúng ta chẳng gặp được thiện tri thức chân chánh, có thể tìm cố nhân. Ví như quý vị học Hoa Nghiêm, chẳng tìm được một vị thầy tốt chỉ dạy, được rồi, chú giải của Thanh Lương đại

sư là hướng dẫn tốt nhất. Hợp Luận của Lý trưởng giả cũng khá lắm, vậy là quý vị tìm được hai vị thầy! Quý vị hãy khéo y giáo phụng hành, nghiên cứu những bộ chú giải của các Ngài, sẽ giúp cho quý vị lý giải những ý chánh yếu trong kinh, quý vị biến thành truyền nhân của ngài Thanh Lương và Lý trưởng giả, quý vị sẽ có thành tựu. Do đó, chúng ta chớ nên không biết chuyện này.

Thời gian thân cận thầy tùy thuộc duyên phận. Có người duyên phận rất ngắn, thân cận mấy hôm, mấy tháng, mấy năm, nhưng người ấy có thành tựu. Có những người thời gian duyên phận lâu dài, có thể thân cận mười mấy, hai mươi năm, ba mươi năm, đều chẳng phải là chuyện dễ dàng. Nhưng trong thời đại hiện tại, duyên phận thù thắng như vậy càng ngày càng khó gặp! Suốt đời này, tôi chẳng thích di chuyển nhiều, di chuyển nhiều thì học thứ gì cũng khó khăn. Tôi luôn mong được yên tĩnh, giống như cỏ nhân suốt đời ở trên một quả núi, chẳng xuống núi, tôi rất mong được sống cuộc đời như vậy, nhưng chẳng có phước báo ấy, cho nên suốt đời luôn sống lưu lạc. Trong lưu lạc có một chút thành tựu nhỏ, hết sức khó khăn! Hiện thời, tuổi đã cao, vẫn muốn tìm một chỗ ở yên, mãi cho đến hiện thời vẫn chẳng có duyên phận. Tôi trọn chẳng buông bỏ ý niệm ấy, luôn mong có thể sống cuộc đời an ổn mấy năm, có thể có mấy đồng học cùng nhau học tập là tôi thỏa lòng mãn nguyện rồi!

Vì thế, Ngài đã lìa bỏ quốc thành, vợ con, đây là thứ khó bỏ nhất! Thích Ca Mâu Ni Phật đã vì chúng ta biểu diễn buông xuống, “ăn một bữa giữa trưa, đêm nghỉ dưới cội cây”. Những học trò theo học với Ngài, chúng ta thường thấy kinh chép một ngàn hai trăm năm mươi lăm vị, thật sự là chí đồng đạo hợp, cũng đều giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, cũng là mỗi ngày ăn một bữa trưa, ba y một bát, qua đêm dưới cội cây, đều thật sự có thể làm được “*chuyện khó bỏ mà có thể bỏ, khó hành mà có thể hành*”. Mỗi ngày ở cùng một chỗ với Thích Ca Mâu Ni Phật, nghe lão nhân gia giáo huấn. Lão nhân gia cũng thật sự là bậc đại trí huệ, vì sao? Hằng ngày đều giảng cho mọi người, giảng suốt bốn mươi chín năm vẫn chẳng xong. Nay lũ bình phàm chúng ta làm thầy, đi dạy học bên ngoài, chúng ta chuẩn bị bài giảng, dạy mấy tháng là dạy xong, sau đó chẳng còn gì nữa. Thích Ca Mâu Ni Phật có thể nghiêm nhiên dạy suốt bốn mươi chín năm mà vẫn chẳng dạy xong, điều này khiến cho kẻ khác chẳng thể không bội phục! Vì thế, vĩnh viễn là giảng chẳng hết, giảng chẳng xong!

Mở bộ kinh này ra, từng chữ, từng câu đều là vô lượng nghĩa, làm sao quý vị có thể giảng cho hết được? Chuyện này cần phải nhờ vào gì? Nói theo phía chúng ta là huân tu lâu dài, chẳng gián đoạn một ngày nào! Hằng ngày phải đọc sách, hằng ngày phải tu hành. Tu hành thì quý vị phải nắm được tổng cương lĩnh. Tổng cương lĩnh là gì? Buông xuống. Tôi thường nói buông xuống chấp trước đối với hết thầy người, hết thầy sự, hết thầy vật. Nếu chẳng chấp trước, sẽ là A La Hán. Lại có thể buông xuống, tiến hơn một bước nữa là buông xuống phân biệt. Không chỉ là chẳng chấp trước, mà đối với hết thầy người, sự, vật thầy đều chẳng phân biệt, sẽ là Bồ Tát. Nếu có ngày nào đối với hết thầy người, sự, vật, hết thầy các pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng khởi tâm, không động niệm, vậy thì chúc mừng quý vị, quý vị đã thành Phật. Vì thế, kinh Hoa Nghiêm nói rất

hay: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng, chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”. Chúng ta phải nhớ kỹ câu nói ấy, đây là một tông cương lãnh! Chỉ cần chúng ta buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sẽ thành Phật. Vì thế, có người hỏi: “Phật ở chỗ nào, các người có thấy hay không?” Tôi nói: “Tôi biết, Phật ở ngay trước mắt, tôi đã thấy rồi! Chính là quý vị! Chỉ cần quý vị có thể buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị chính là Như Như Phật!” Tôi có thể buông xuống, tôi là Phật; quý vị có thể buông xuống, quý vị cũng là Phật.

Đôi với ba món, chẳng buông xuống vọng tưởng được, nhưng phân biệt và chấp trước đã buông xuống, quý vị là Bồ Tát. Trong ba món, có hai món chẳng buông xuống được, tức là chẳng buông xuống vọng tưởng và phân biệt, nhưng buông xuống chấp trước, quý vị thành A La Hán. Cả ba món đều không buông xuống được, quý vị là lục đạo phàm phu. Phật do phàm phu tu thành, thánh và phàm chẳng hai! Hễ quý vị buông xuống, sẽ là Phật, Bồ Tát. Quý vị chẳng buông xuống được, sẽ là phàm phu. Nếu chúng ta mong làm Phật, nếu mong làm Bồ Tát, chẳng có gì khác, buông xuống là được! Vì sao chẳng chịu buông xuống? Thật sự có thể buông xuống, chuyện gì cũng đều chẳng làm, đây là A La Hán. Sau khi chính mình đã buông xuống, có thể vì hết thấy chúng sanh phục vụ, đây là Bồ Tát. Bỏ mình vì người, phần sau [của lời chú giải] nói là “*niên thiêu tự kỷ, chiếu diệu chúng sanh*” (đốt cháy chính mình, chiếu sáng chúng sanh), đây là Bồ Tát. Nói theo kiểu hiện thời, sẽ là “*thực hiện sự hiến dâng hy sinh to lớn tột bậc*”. Quý vị thấy chính mình chẳng cần danh, chẳng cần lợi, xả tài, xả sắc, xả danh, chẳng có thứ gì không thể xả trừ!

Đôi với cái thân, từ thân thể của chính mình mà biểu hiện luân lý, đạo đức, nhân quả, tôn giáo, đây là bốn loại giáo dục, ở chỗ nào? Trong thân ta, ta làm được, làm cho người khác thấy, tức là thân giáo. Có thân giáo rồi sau đây mới có ngôn giáo, người khác sẽ nghe theo, sẽ có thể tin tưởng. Nếu chính mình nói đến nổi hoa trời rơi tán loạn, nhưng làm và nói hoàn toàn chẳng phải là cùng một chuyện, chẳng có ai tin tưởng quý vị: “*Người giả trá, chẳng thật!*” Vì thế, nhất định phải giống như chư Phật, Bồ Tát, phải giống như cổ thánh tiên hiền, học chẳng chán, dạy chẳng mệt. Hằng ngày đều học, hằng ngày đều dạy, dạy và học tăng trưởng lẫn nhau, ngày nào cũng có tiến bộ, ngày nào cũng có thâm hoạch, vui sướng khôn sánh! Hằng ngày đều dạy là có thâm hoạch, dạy học trò rất nhiều, trong các học trò, nhất định có những người vừa nghe bèn hiểu, có những người đã giác ngộ, có những người quay đầu, có những người thật sự hành, vậy thì làm sao mà chẳng vui sướng cho được!

Nay chúng ta sống trong thời đại này, thời đại này là thời đại bi thảm, nhằm ngay lúc khoa học kỹ thuật, văn minh vật chất đúng là đột nhiên tăng vọt mạnh mẽ, nhưng luân lý, đạo đức, nhân quả và tôn giáo dần dần sa sút, chẳng có nhân văn! Nếu xu thế ấy còn tiếp tục mãi chẳng gián đoạn, chẳng thể điều chỉnh, cứ tiếp tục chẳng ngừng, thế giới này sẽ đi theo hướng tận thế. Lời này do các nhà khoa học đã nói! Trên địa cầu đã từng phát sanh chuyện này nhiều lần! Phàm là

sau khi hiện tượng ấy xuất hiện, thế giới này sẽ bị hủy diệt, tôn giáo ngoại quốc gọi chuyện này là “*tận thế*”.

Chúng ta phải hiểu, trong đời này, chúng ta hết sức may mắn, được làm thân người, được nghe đạo của thánh hiền, chẳng làm đường lạc lối, điều quan trọng nhất là chính mình có thể thành tựu hay không, tùy thuộc quý vị có thể buông xuống hay không? Điều khó bỏ, quý vị có thể bỏ hay chẳng? Điều khó hành, quý vị có thể hành hay không? “*Khó hành*” là chẳng có điều kiện, tức vô duyên đại từ, đồng thể đại bi, phục vụ hết thầy chúng sanh khổ nạn chẳng đòi hỏi điều kiện gì. Phục vụ vẫn chưa đáng kể, còn phải hứng chịu sự tức giận, còn phải bị họ gây chuyện oan uổng; đó gọi là “*khó hành mà có thể hành*”. Chẳng phải là người ta rất ưa thích quý vị, rất nâng đỡ quý vị! Chẳng phải vậy! Người ta ở bên cạnh nhìn vào chê cười! Đến khi chúng ta thật sự làm có thành tựu, họ miễn cưỡng gật đầu, được lắm! Vẫn là chẳng thể tán thán quý vị, họ ở bên cạnh vẫn chê quý vị xuân ngọc, quý vị phải có thể chịu đựng. Đây là “*khó hành mà có thể hành*”. “*Khó hành mà có thể hành*” còn khó khăn hơn “*khó bỏ mà có thể bỏ*”. Vì thế, quý vị chẳng thể tâm tâm tương ấn với chư Phật, Bồ Tát, sẽ rất khó làm được! Thật sự là “*tâm tâm tương ấn*”, chí đồng đạo hợp, chúng ta được chư Phật, Bồ Tát cổ vũ, khích lệ, gia trì về tinh thần. Do đó, khó hành mà cũng có thể hành được. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Tập 1546

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm thứ mười một, tức phẩm Tịnh Hạnh, tiêu đoạn thứ ba của phần Sở Ngộ Nhân Vật trong đoạn lớn thứ sáu. Xem từ bài kệ thứ mười một.

(Kinh) Kiến báo ân nhân, đương nguyện chúng sanh, w Phật, Bồ Tát, năng tri ân đức.

(經)見報恩人。當願眾生。於佛菩薩。能知恩德。

(Kinh: Thấy người báo ân, nguyện cho chúng sanh, hay biết ân đức của Phật, Bồ Tát).

Trong phần chú giải, ngài Thanh Lương đã nêu đại lược mười thứ ân đức của Phật, Bồ Tát. Trong phần trước đã nói đến loại thứ hai, hôm nay chúng ta xem loại thứ ba.

(Sao) Nhất hướng vị tha ân, tăng vô nhất niệm, tự vị w kỷ, do như từ mẫu, dẫn linh tử lạc, tự sát bất từ. Kinh vân: “Bồ Tát sở tu công đức hạnh, bất vị tự kỷ cập tha nhân, dẫn dĩ tối thượng trí huệ tâm, lợi ích chúng sanh cố hồi hướng”.

(鈔)一向為他恩，曾無一念，自為於己，猶如慈母，但令子樂，自殺不辭。經云菩薩所修功德行，不為自己及他人，但以最上智慧心，利益眾生故迴向。

(Sao: *Ân “một mực vì người khác”, chưa từng có một niệm vì chính mình. Ví như mẹ hiền chỉ khiến cho con được vui sướng, đâu phải tự sát cũng chẳng nề hà. Kinh dạy: “Bồ Tát tu công đức hạnh, chẳng vì chính mình và người khác, chỉ dùng cái tâm trí huệ tối thượng nhằm lợi ích chúng sanh mà hồi hướng”*).

Chúng ta xem đoạn này. Nói rõ Phật, Bồ Tát xác thực đã vượt trời thánh hiền thế gian; thánh hiền thế gian có ý niệm ấy hay không? Nói thật ra, có chứ, [tuy có], chẳng mạnh mẽ như Phật, Bồ Tát, mà nguyên cũng chẳng sâu như Phật, Bồ Tát. Chúng ta phải biết đó là do nguyên nhân gì? Thánh nhân thế gian rốt cuộc chẳng vượt thoát thế gian. “*Thế gian*” ở đây là nói tới lục đạo luân hồi, [thánh nhân thế gian] chẳng thể vượt thoát thế gian. Vì thế, niệm nào cũng lấy thế gian này và bọn chúng ta là những kẻ đồng loại làm đối tượng, đúng là rất lỗi lạc. Quý vị thấy họ vượt khỏi chính mình, vượt khỏi gia đình, vượt khỏi dân tộc, vượt khỏi quốc gia, nay chúng ta nói là họ khởi tâm động niệm đều suy nghĩ vì nhân loại trên toàn cầu. Chúng ta thường nói điều này hết sức vĩ đại, [họ luôn] nghĩ thay cho toàn thể nhân loại. Nhưng chư Phật, Bồ Tát chẳng vậy, sở tu, sở chứng của các Ngài vượt trời lục đạo, vượt trời mười pháp giới, vượt trời các cõi Phật, các Ngài khởi tâm động niệm trọn khắp pháp giới hư không giới, phạm vi ấy quá to! Vì thế, ở đây nói “*nhất hướng vị tha*” (một mực vì người khác), “*Tha*” (他) ở đây là hết thấy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới. Lũ bình phàm chúng ta không có cách nào tưởng tượng nổi, mà cũng chẳng có cách nào thấu hiểu. Ngoại trừ [người nào] khế nhập kinh giáo Đại Thừa kha khá thì mới biết chuyện này!

“*Tăng vô nhất niệm, tự vị u kỳ*” (Chưa hề có một niệm vì chính mình): Từ chỗ này, chúng ta có thể thấu hiểu ân đức to lớn, một niệm còn chẳng có, huống hồ những điều khác! Ngôn ngữ, tạo tác của các Ngài chưa hề nghĩ vì chính mình! Thuở tại thế, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nêu gương cho chúng ta thấy. Thuở Ngài còn trẻ có lẽ chúng ta không biết, từ sau khi Ngài thành đạo, ba mươi tuổi thị hiện thành đạo, từ đấy bắt đầu cuộc sống dạy học, suốt một đời theo đuổi công tác giáo dục xã hội, Ngài cũng chưa hề dấy lên ý niệm vì chính mình, chẳng hề có! Sau khi chúng ta đã thâm nhập kinh tạng mới biết. Đúng như trong điều kế tiếp có nói “*thùy hình lục đạo*” (hóa hiện thân hình trong lục đạo), chúng sanh có cảm, Phật, Bồ Tát bèn ứng, cảm ứng đạo giao, đáng nên dùng thân gì đặc độ, bèn hiện thân ấy. Vì thế, [bèn có] tám tướng thành đạo! Vì ai? Vì chúng sanh, [tức là] vì chúng sanh mà thị hiện đủ mọi thứ, trong phần trước đã nói là “*nan xả năng xả, nan hành năng hành*” (có thể bỏ thứ khó bỏ, có thể hành điều khó hành), Thích Ca Mâu Ni Phật đã làm được. Sau ba mươi tuổi, Ngài lại vì chúng ta giảng giải, đó là ngôn giáo; trước ba mươi tuổi là thân giáo. Thật sự đáng gọi là “*thừa nguyện*”

tái lai” (nuơng theo nguyện trở lại), làm khuôn mẫu cho chúng ta, nêu gương điển hình cho chúng ta.

Chúng ta học Phật thì học tập theo ai? Học tập theo Thích Ca Mâu Ni Phật! Thật sự phải học cho đến mức “chẳng có một ý niệm nào vì chính mình”; đây là quý vị đã thật sự học đến nơi đến chốn, học rất giống. Chúng ta hãy ngẫm xem, nay chúng ta có một niệm nào vì chính mình hay không? Chắc chắn là không chỉ một niệm, có thể nói “niệm nào cũng đều vì chính mình”. Dầu học Phật, hoằng pháp lợi sanh, vẫn là vì chính mình. Vì chính mình mà làm những gì? Vì chính mình tích lũy công đức, vì chính mình đoạn tham, sân, si, cầu Giới, Định, Huệ, thầy đều vì chính mình, chẳng hề lìa khỏi chính mình. Như vậy thì có thể thành tựu hay chẳng? Chúng ta phản tỉnh sâu xa sẽ hiểu rõ, chẳng đoạn Ngã Chấp, Ngã Kiến, ngoài pháp môn đời nghiệp vãng sanh này ra, đời với tám vạn bốn ngàn pháp môn, chúng ta có thể thành tựu bằng pháp môn nào? Do pháp môn nào mà chúng ta có thể công phu đắc lực? Bất luận Đại Thừa hay Tiểu Thừa, Tông Môn hay Giáo Hạ, chư vị phải biết: Chẳng có đời nghiệp đâu nhé!

Do đó, có thể thật sự học đến mức “chẳng có một niệm vì chính mình”, người ấy đã thành tựu. Chẳng vì chính mình, thừa cùng chư vị, sẽ chẳng có sanh, tử, chẳng có vinh, nhục, chẳng có nghèo, giàu, chẳng có sang, hèn; đây là giải thoát. Quý vị nghĩ xem có đúng hay không? Nếu còn có một niệm vì chính mình thì trần lao, nhiệm tập (tập khí huân nhiễm) sẽ chẳng đoạn được gì! Nếu chẳng thể vãng sanh, vẫn phải luân hồi trong lục đạo y như cũ. Vãng sanh bèn được nhất niệm tương ứng. Chúng ta hằng ngày niệm Phật, nói thật ra, chưa từng có một niệm tương ứng, vì sao? Công phu không đắc lực. Hễ một niệm tương ứng thì sẽ đắc lực; do đó, “*một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*”. Chúng ta không đắc lực, vì sao không đắc lực? Chẳng có đủ ba điều kiện Tín, Nguyện, Hạnh. Tín xác thực có Tây Phương Cực Lạc thế giới, có A Di Đà Phật, nhưng lại còn tin cuộc sống trong thế giới Sa Bà này vẫn còn khá quá, niệm nào cũng đều chẳng xả, đây là gì? Đây là tin chẳng đầy đủ, nguyện chẳng đầy đủ, hạnh chẳng đầy đủ, ba điều kiện ấy đều chẳng đầy đủ! Vì thế, niệm nào cũng đều chẳng tương ứng với Phật, những thứ khác chẳng cần phải nói nữa. Chẳng tương ứng thì khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác của chúng ta, nói thật ra, đó là tạo nên mầm móng nghiệp chướng! Tạo thiện nghiệp, quả báo là ba thiện đạo; tạo ác nghiệp, quả báo là ba ác đạo, chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi. Hãy chú tâm phản tỉnh chuyện này, đáng sợ quá!

Vậy thì làm như thế nào? Giáo pháp Đại Thừa nói rất hay, chỉ cần còn hơi thở, tự cứu vẫn còn kịp, chỉ cần thật sự giác ngộ pháp thế gian chẳng thật! Kinh Kim Cang nói rất hay, mọi người cũng đọc rất quen thuộc, “*phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, “*hết thầy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”. Hai câu ấy bao gồm thân, tâm, thế giới của chúng ta, quý vị phải biết chúng là hư vọng, phải biết chúng là mộng, huyễn, bọt, bóng, phải biết những thứ ấy trọn chẳng thể được, quý vị còn chẳng buông xuống nữa ư? Buông xuống gì vậy? Buông xuống ý niệm vì chính mình, khởi tâm động niệm phải phỏng theo Phật, Bồ Tát; Phật, Bồ Tát khởi tâm động niệm vì chúng sanh. Làm thế nào để giúp hết

thầy chúng sanh lia khổ được vui, làm thế nào để giúp chánh pháp của chư Phật, Bồ Tát tồn tại lâu dài [trong thế gian]. Hai chuyện này nói thật ra, chỉ dùng một chuyện để hoàn thành, chuyện ấy là gì vậy? Chính mình thật thà y giáo tu hành. Nghiêm túc y giáo tu hành, nói về phía chư Phật, Bồ Tát, chúng ta đã giúp cho chánh pháp tồn tại lâu dài, đồng thời chúng ta cũng giúp hết thầy chúng sanh lia khổ được vui.

Phật pháp là hết thầy đều làm từ nội tâm của chính mình; vì thế, Phật pháp được gọi là Nội Học, kinh Phật được gọi là “*nội điển*”, chẳng phải là học từ bên ngoài. Chính mình tu thành tựu, tự nhiên sẽ đầy lên tác dụng cảm hóa. Nói cách khác, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ và tạo tác đều phải nêu gương chánh diện, gương mẫu tốt nhất cho chúng sanh! Đây là “*nhất hướng vị tha*” (một mực vì người khác). Thích Ca Mâu Ni Phật làm như thế đó, chư Phật Như Lai cũng làm như thế đó, hết thầy các vị Bồ Tát cũng làm như thế đó. Chúng ta bèn hiểu rõ. Lúc tôi mới tiếp xúc Phật giáo, tôi hai mươi sáu tuổi, Chương Gia đại sư đã dạy tôi điều này, “*thấy thấu suốt, buông xuống*”. “*Chưa từng có một niệm vì chính mình*” chính là triệt để buông xuống, chẳng vì chính mình mà vì ai? Vì hết thầy chúng sanh! Sống trong thế giới này vì chúng sanh, vì chánh pháp tồn tại lâu dài, chẳng vì chính mình.

Ở đây, đại sư đã nêu một tỷ dụ rất hay, “*do như từ mẫu, đản linh tử lạc, tự sát bất từ*” (giống như mẹ hiền, chỉ khiến cho con vui sướng, dầu tự sát chẳng nề hà), chuyện này từ xưa đến nay đều thật sự có! Ân cha mẹ đối với con cái to cỡ nào? Nhằm thành tựu con cái, [cha mẹ phải] làm trâu, làm ngựa, nhọc nhằn, vất vả lo chạy vạy cung phụng cho con thành tựu học nghiệp, thành tựu gia nghiệp; những trường hợp như thế quá ư là nhiều! Khi gặp tai nạn to tát, chỉ cần con cái có thể sống tốt đẹp, chính mình phải mất mạng, sẽ chẳng tiếc nuối. Trong đời này, trải qua vài chục năm chiến tranh, loạn lạc, chúng ta đã thấy những chuyện ấy nhiều lắm! Ân đức do lòng yêu thương và sự chăm sóc hết thầy chúng sanh của Phật, Bồ Tát nếu so với cha mẹ, thật sự là chỉ hơn, chứ chẳng kém! Nhất là đối với chúng sanh dị loại, như từ kinh điển chúng ta đã đọc thấy, [Bồ Tát] xả thân cho cọp ăn, cắt thịt nuôi chim ưng. Trong quá khứ, khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn đang tu nhân, tu Bồ Tát hạnh, chẳng biết Ngài đã làm những chuyện ấy bao nhiêu lần! Vì sao Ngài có thể làm? Ngài vì chúng sanh, chẳng vì chính mình. Vì sao Ngài phải làm như vậy? Ngài biết chúng sanh và chính mình là một Thể. Chúng sanh đang mê, Ngài đã giác ngộ. Trong khi mê, đúng là giống như trẻ nhỏ chẳng hiểu chuyện, cha mẹ hiểu rõ ràng, sẽ chăm sóc [con cái] chẳng sót một điều nhỏ nhặt nào!

Tiếp đó, đại sư trích dẫn kinh, bài kệ trong kinh này cũng là nói “*nhất hướng vị tha*” (một mực vì người khác). “*Bồ Tát sở tu công đức hạnh, bất vị tự kỷ cập tha nhân*” (Bồ Tát tu công đức hạnh, chẳng vì chính mình và người khác). Bồ Tát từ sơ phát tâm cho đến khi viên thành Phật đạo, mọi người đều biết chuyện này, kinh thường nói là tu hành ba đại A-tăng-kỳ kiếp, từ phát tâm cho đến khi công đức viên mãn, không gì chẳng phải là “*vị tha*” (vì người khác). Câu kế tiếp là “*bất vị tự kỷ cập tha nhân*” (chẳng vì chính mình và người khác), hãy chú trọng

chữ Nhân (人)! Thánh hiền thế gian chẳng vì chính mình, mà vì người khác; Bồ Tát chẳng phải vậy, Bồ Tát chẳng vì chính mình và người khác. Vì sao? Phạm vi càng rộng lớn hơn! Ngài vì hết thấy chúng sanh. [Nếu phạm vi của] “*tha nhân*” là nhân đạo (loài người), đã là khó có, chẳng dễ dàng! [Thế mà] Bồ Tát khởi tâm động niệm vì mười pháp giới, nhất là chúng sanh khổ nạn trong tam đồ, chẳng bỏ một ai!

Đúng như trong kinh, đức Thế Tôn đã nói, “*hết thấy chúng sanh đều là cha mẹ ta trong quá khứ, là vị lai chư Phật*”. Lời này là sự thật, chúng ta đã luân hồi trong lục đạo bao nhiêu lần? Vô lượng vô biên vô số lần, cõi trời, nhân gian, phía trên là đến Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Thiên, phía dưới là tới địa ngục A Tỳ, chẳng biết bao nhiêu lần! Đời này sanh trong loài người, bị mê khi cách ám, quên sạch sành sanh chuyện trước kia. Vì thế, có mối quan hệ rất mật thiết với tất cả hết thấy chúng sanh trong lục đạo, đều là người nhà, quyến thuộc! Hôm nay, thay đổi một thân thể, hay thay đổi một khuôn mặt, đôi bên chẳng nhận ra nhau! Đến khi nào mới thật sự hiểu rõ? Mức độ thấp nhất đại khái là phải tới khi chứng quả A La Hán, sẽ dần dần hiểu rõ chân tướng. Vì thế, đôi bên có ân với nhau, mà cũng có oán với nhau, oán phải quên sạch sành sanh, ân phải niệm nào cũng chẳng quên! Chư vị phải biết, câu này do giáo hóa chúng sanh mà nói, làm ra cho hết thấy chúng sanh nhìn vào, vì sao? Đây là Tánh Đức. Trong Tánh Đức, chỉ có ân, chẳng có oán. Vì thế, chẳng cần ghim oán trong dạ! Trong Tánh Đức chỉ có thiện, chẳng có ác; [vì thế] đừng ghim ác niệm, ác ngôn, ác hạnh trong tâm. Như vậy thì mới có thể thật sự đoạn hết thấy ác, tu hết thấy thiện. Bản thân chúng ta có thể làm như vậy, sẽ là báo ân chúng sanh, báo ân chư Phật, báo ân cha mẹ, báo đáp chung cả bốn ân, báo đáp toàn bộ chuyện này!

Trong giai đoạn hiện tiền, học Phật nhất định phải nắm được tổng cương lĩnh tu học, [hể nắm được cương lĩnh], sẽ [tu học] dễ dàng! Tổng cương lĩnh của tu học là gì? Buông xuống vọng tưởng, buông xuống phân biệt, buông xuống chấp trước, [đấy là] tổng cương lĩnh. Vì phổ độ chúng sanh, nguyện thứ nhất trong phần trước là “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”, vì đoạn phiền não, vì học pháp môn, vì thành Phật đạo, đấy là Tứ Hoàng Thệ Nguyện. Tôi thường nói, nói rất nhiều lượt: Trên thực tế, Tứ Hoàng Thệ Nguyện là một nguyện, “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*” vì hết thấy chúng sanh; đấy chính là thật sự báo ân! Chư Phật Như Lai vì hết thấy chúng sanh, nay ta làm đệ tử đức Phật, học theo đức Phật, cũng vì hết thấy chúng sanh, làm đệ tử thật sự của đức Phật, giúp đỡ hết thấy chúng sanh lìa khổ được vui. Chúng sanh do đâu mà có khổ? Do mê mà ra, mê chứ chẳng giác, tà chứ chẳng chánh, nhiễm chứ chẳng tịnh, do vậy mới có lục đạo tam đồ.

Lục đạo tam đồ khổ sở! Tam đồ khổ, loài người cũng khổ. Chư thiên tuy hưởng lạc trong ấy, đức Phật bảo đó là Hoại Khổ, đó là Hành Khổ. Tam giới đều khổ, tam giới ví như nhà lửa! Huống chi đọa trong lục đạo, khẳng định là thời gian trong ba ác đạo lâu dài, thời gian trong ba thiện đạo ngắn ngủi, phải biết điều này! Vì sao nói những lời lẽ khẳng định như thế? Đây là sự thật, lục đạo là do nghiệp của chúng sanh cảm vơi, bản thân chúng ta hãy khéo phản tỉnh, suy ngẫm:

Mỗi ngày kể từ hôm nay, từ sáng cho đến tối, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác là thiện nhiều hay ác nhiều? Là vì chúng sanh nhiều hay là vì chính mình nhiều? Vì chúng sanh thì là thiện, vì chính mình thì là ác, hãy hiểu điều này!

Bách Pháp Minh Môn đã nói về các Tâm Sở thuộc loại phiền não. Thiện Tâm Sở chỉ có mười một món. Phiền não Tâm Sở là những Tâm Sở bất thiện, gồm hai mươi sáu món. Huống hồ sức lực của thiện Tâm Sở yếu kém, ít ỏi, rất khó đẩy lên thiện niệm. Sức mạnh của ác Tâm Sở hết sức mạnh mẽ, to lớn; dễ khởi tâm động niệm sẽ tương ứng với chúng. Hai mươi sáu món ác Tâm Sở sẽ cảm vờl khổ báo trong tam đồ, mười một món thiện Tâm Sở [sẽ cảm vờl] phước báo nhân thiên! Bao nhiêu ý niệm thiện, bao nhiêu hành vi thiện, bao nhiêu ý niệm ác, bao nhiêu hành vi ác? Tự mình biết rành rẽ, rõ ràng! Đức Phật chẳng nói sai! Đức Phật chẳng hù dọa người khác, đức Phật nói lời thật! Do đó, khẳng định là chúng sanh ở trong lục đạo, thời gian trong ba ác đạo thì dài, thời gian ở trong ba thiện đạo ngắn ngủi! Phải làm như thế nào để giúp đỡ họ? Quý vị phải hiểu, lục đạo luân hồi là quả báo; cái quả đương nhiên là có nhân. Cái nhân là gì vậy? Nhân là giác hay mê, do đã mê mới tạo nghiệp chịu báo; đã giác ngộ sẽ không tạo nghiệp. Giác ngộ sẽ một mực vì người khác; khi mê, một bề chính mình!

Vì thế, ở đây, nếu quý vị thật sự có tâm cảnh giác cao độ, quý vị thấy mười hạng mục này, cái tâm cảnh giác liền đẩy lên. “*Vì người khác*” là giác, “*vì chính mình*” là mê. “*Vì người khác*” là chánh, “*vì chính mình*” là tà. “*Vì người khác*” là thanh tịnh, “*vì chính mình*” là nhiễm ô. Giác, chánh, tịnh là Tam Quy Y, là tổng cương lĩnh của tu học. Phật, Bồ Tát, tổ sư đại đức rất miệng buốt lòng khuyển dạy chúng ta, làm thế nào để thực hiện “giác, chánh, tịnh”? Thật sự tu hành. Các Ngài dạy ta trước hết hãy buông xuống chấp trước đối với hết thầy người, hết thầy sự, hết thầy vật (“*vật*” (物) ở đây là y báo và chánh báo trang nghiêm trong chín pháp giới). Chín pháp giới lại cộng thêm nhân pháp giới của chúng ta thì là mười pháp giới. Đối với y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới, vạn sự, vạn pháp, đừng nên chấp trước nữa! Vì sao chẳng chấp trước? Y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới chẳng thật. Chuyện này rốt cuộc là như thế nào? Kinh Hoa Nghiêm đã nói rất hay, “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”; trong giáo pháp Đại Thừa thường nói: “*Hết thầy các pháp sanh từ tâm tướng*”. Vĩnh Gia đại sư nói rất tuyệt: “*Trong mộng rành rành phô sáu nẻo, tỉnh rồi ba cõi rộng toang hoang*”. Nếu chúng ta hỏi, chuyện trong mộng mà quý vị vẫn còn muốn chấp trước ư? Chẳng biết chính mình khi đang nằm mộng bèn chấp trước, hề tỉnh giấc, [biết] đó là một giấc mộng, chuyện trong mộng coi như xong, đừng chấp trước nữa, sẽ có thể buông xuống.

Do vậy có thể biết, không buông xuống được thì là chưa giác ngộ. Người giác ngộ nhất định sẽ buông xuống. Giác ngộ có mức độ sai khác không đều. Khi vừa mới giác ngộ, có thể buông xuống vật ngoài bản thân, biết vật ngoài thân chẳng phải là chính mình. Người thế gian coi trọng tài bảo, nhưng đức Phật dạy chúng ta, tài bảo là do năm nhà cùng sở hữu, quý vị chẳng giữ được, [thế mà vẫn] chẳng thể buông xuống. Gần đây, tôi đọc một bài viết, tại Đài Loan có một bác sĩ tên là Lý Phong. Khi bà ta ba mươi mấy tuổi bị bệnh ung thư, bèn học buông

xuống. Kinh nghiệm của bà ta rất đáng cho bọn sơ học chúng ta [học tập để biết] buông xuống từ nơi đâu, bà ta buông xuống từ chỗ nào? Dọn sạch ngăn kéo! Lôi ngăn kéo ra, trong đó có rất nhiều thứ chẳng thiết yếu. Những món chẳng thiết yếu bèn bỏ đi toàn bộ, buông xuống từ chỗ này. Sau đấy, mới dọn nhà cửa sạch sẽ, giảm bớt những thứ thừa thãi của chính mình, thật sự đạt được thân tâm tự tại, chẳng nhiễm mấy trần, hữu ích rất lớn cho sức khỏe của bà ta. Đây là gì? Đây là vừa mới giác ngộ, Phật pháp gọi chuyện này là Thi Giác, tức là bắt đầu giác ngộ, chịu xả!

Một đời này, tôi chẳng đam mê chi khác, từ bé đã thích đọc sách. Hễ có chút tiền đều mua sách, nói theo lẽ thông thường, đó là một thói quen tốt, nhưng nói theo phía người tu hành, đây cũng là chẳng buông xuống được! Thuở trẻ, rất yêu quý sách, mà cũng rất chấp trước, sách của tôi chẳng thể cho kẻ khác mượn xem được! Vì sao? Tôi giữ sách hết sức kỹ, rất trân trọng, kẻ khác mượn xem, khi nhận lại sách, gần như đã hoàn toàn thay đổi hình dạng, bìa sách dơ bẩn, cong gãy, quấn queo, đôi khi họ còn dùng bút chì đánh dấu rất nhiều chỗ trong sách. Chuyện này tôi không muốn thấy nhất, mà cũng chẳng có cách nào chịu nổi! Vì thế, sau đây không cho mượn nữa! Kể từ sau khi gặp Chương Gia đại sư, Ngài dạy tôi buông xuống, tôi liền bắt đầu rộng lượng hơn từ chỗ này! “*Rộng lượng hơn*” là những sách tôi đã xem có thể cho người khác mượn, những sách mới, hoặc sách chính mình thường đọc, vẫn chẳng thể cho người khác mượn. Sau một khoảng thời gian, tôi lại rộng rãi hơn một chút, sách tôi rất ưa thích mà người khác thích tôi cũng có thể cho họ mượn. Cuối cùng đến mức tôi cũng có thể tặng cho họ. Sách mới mua, người khác thấy thích, quý vị có thể cầm về xem trước, xem xong trả lại cho tôi! Buông xuống dần dần! Đến năm thứ sáu, đại khái là vào năm thứ năm hay thứ sáu, thầy Lý lập Từ Quang Đồ Thư Quán (thư viện Từ Quang) tại Đài Trung, tôi đem sách của mình, ngoại trừ giữ lại mấy quyển công khóa, toàn bộ đều hiến tặng cho đồ thư quán, triệt để buông xuống.

Vì thế, lời đức Phật dạy trong kinh là thật, chẳng giả, quý vị càng buông xuống, càng có nhiều! Tài, pháp, vô úy, ba loại bố thí ấy, tiền tài quý vị càng thích bố thí, sẽ càng nhiều. Kinh điển, sách vở là Pháp, càng xả càng nhiều. Đến khi tôi học kinh giáo, theo học kinh giáo với thầy Lý ở Đài Trung, gần như là “*có cầu, ắt ứng*”. Vì thế, tôi đối với giáo huấn của đức Phật chẳng hoài nghi mấy may! Học kinh giáo cần sách tham khảo, thấy trong chú sớ và bút ký của cổ nhân có giới thiệu những bản chú giải hay, là chú giải của cổ đại đức, nhưng ở Đài Loan chẳng thể tìm thấy. Khi đó, Hương Cảng Phật Kinh Lưu Thông Xứ có không ít sách chẳng thể mua được tại Đài Loan. Thuở ấy, tôi thường đến chùa Thiện Đạo, chùa Thiện Đạo có đại lý tiêu thụ của họ. Tôi thấy địa chỉ ấy bèn kết pháp duyên với Hương Cảng. Người phụ trách là pháp sư Trí Khai, tôi muốn có sách gì bèn viết thư cho lão nhân gia, Ngài sẽ tìm giùm tôi. Gần như những sách tôi cần, Ngài đều có thể tìm được. Thuở ấy, tôi đâu có tiền, chẳng có ai hộ trì. Tìm được sách, Sư gửi trước cho tôi, bảo tôi khi nào có tiền thì gửi cho Sư, mở toang cửa phương tiện. Vì thế, mười năm tôi học tập tại Đài Trung, pháp sư Trí Khai đã giúp đỡ tôi rất lớn, suốt đời tôi chẳng thể quên ân đức ấy!

Sau này, những sách ấy đúng là càng thí càng nhiều, có cầu ắt ứng. Tôi ngay cả nằm mộng cũng chẳng ngờ là nghiêm nhiên có thể tặng kinh sách. Những thứ khác chẳng nhắc tới, chỉ nói đến Đại Tạng Kinh. Tặng Đại Tạng Kinh thì ngay trong hiện tại, ở đây hãy còn giữ một số chưa gởi đi, hơn sáu ngàn năm trăm bộ. Thuở trẻ đâu dám nghĩ đến chuyện này; khi đó, bản thân chúng tôi mong có một bộ Đại Tạng Kinh, gian nan ngàn ấy! Suốt ba năm nhịn bớt ăn tiêu mới thỉnh được một bộ Đại Chánh Tạng (Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh, 大正新脩大藏經), chỉ có Chánh Biên, chẳng có Tục Biên, sách đóng bìa cứng gồm năm mươi lăm tập. Vì thế, biết là hết sức khó khăn! Chương Gia đại sư dạy tôi điều này, bố thí, càng thí càng nhiều. Có nhiều thì chính mình có thể hưởng thụ hay không? Chẳng được! Xả đắc, quý vị xả, sẽ nhất định đạt được. Sau khi đã đạt được, lại phải xả, lại phải xả cái đã đạt được, một mực vì người khác, đừng nên vì chính mình!

Hai câu sau ấy đã nói rõ: “*Đản dĩ tối thượng trí huệ tâm, lợi ích chúng sanh cố hồi hướng*” (Chỉ dùng cái tâm trí huệ tối thượng để lợi ích chúng sanh hòng hồi hướng), “*chúng sanh*” ở đây chính là chúng sanh trong mười pháp giới. Phật, Bồ Tát trong mười pháp giới nếu nói theo Nhất Chân pháp giới, vẫn là chúng sanh. “*Chúng sanh*” có nghĩa là hiện tượng được sanh khởi do các duyên hòa hợp, nên được gọi là “*chúng sanh*”. Vì thế, vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng thân thông của chư Phật do đâu mà có? Từ “*một mực vì người khác*” mà ra, đạt được quả báo ấy. Sau khi đã đạt được quả báo, chính mình chớ nên hưởng thụ, vẫn là một mực vì người khác, chúng ta phải nên học điều này. A! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp câu thứ tư:

(Sao) Thùy hình lục đạo ân, dĩ chứng diệt đạo, ưng thọ vô vi tịch diệt chi lạc, nhi thùy hình lục đạo, biến nhập tam đồ, trường kiếp cứu vật, nhập u địa ngục, dĩ thân cứu thực nhất thiết chúng sanh.

(鈔)垂形六道恩，已證滅道，應受無為寂滅之樂，而垂形六道，遍入三途，長劫救物，入於地獄，以身救贖一切眾生。

(Sao: Ân “rủ lòng hóa hiện thân hình trong sáu đường”: Đã chứng diệt đạo, đáng hưởng niềm vui vô vi tịch diệt, thế mà rủ lòng hiện thân trong sáu đường, vào khắp tam đồ, cứu chúng sanh bao kiếp dài lâu, vào trong địa ngục cứu chuộc hết thầy chúng sanh).

Đấy là nói Phật, Bồ Tát đã chứng đắc Cứu Cánh Niết Bàn. “*Tịch diệt*”: Thanh tịnh tịch diệt là Niết Bàn, tiếng Phạn gọi là Niết Bàn. “*Tịch*” (寂) là tịch tĩnh (vắng lặng), thanh tịnh đến tột bậc, Diệt (滅) là diệt phiền não, diệt sanh tử. Nghiệp nhân quả báo trong mười pháp giới toàn bộ đều diệt, khi ấy là cảnh giới gì? Nhất Chân pháp giới.

Sự hưởng thụ trong Nhất Chân pháp giới là niềm vui vô vi, chúng ta chẳng có phương cách gì để hình dung niềm vui ấy, không có cách nào hình dung, đúng như trong kinh, đức Phật thường bảo “*nư nhân ẩm thủy, lãnh noãn tự tri*” (như người uống nước, lạnh nóng tự biết). Bản thân quý vị chẳng nhập cảnh giới ấy, sẽ chẳng thể thấu hiểu được! Chẳng thể nói ra được! Dầu có nói, quý vị vẫn chẳng thể lãnh hội được. Đó là chân lạc, trong pháp môn Tịnh Tông gọi là Cực Lạc. Cực Lạc là niềm vui vô vi; do vậy, Cực Lạc chẳng phải là lạc trong khổ lạc! Các vị tổ sư đại đức nhằm giáo hóa chúng sanh thuận tiện, đã khuyên lơn chúng ta buông Sa Bà xuống, cầu sanh Cực Lạc; vì thế, bất đắc dĩ dùng khổ và lạc tương đối để nói. Thật ra, Cực Lạc chẳng phải là lạc trong khổ lạc, mà là hai đàng khổ và lạc đều lìa khỏi, cảnh giới ấy rất khó hiểu! Nói khổ và lạc tương đối, chúng ta hiểu điều này rất dễ dàng! Vì thế, chớ nên hiểu lầm!

Trong thế giới Cực Lạc, không chỉ là cõi Thật Báo Trang Nghiêm và cõi Phương Tiện Hữu Dư là niềm vui vô vi, ngay cả cõi Phạm Thánh Đồng Cư cũng là niềm vui vô vi, [đều là] cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Đúng là không có cách nào tưởng tượng được! Vì thế, mười phương chư Phật tán thán. Quý vị thấy trong kinh Vô Lượng Thọ, Thích Ca Mâu Ni Phật đã tán thán A Di Đà Phật, ca ngợi Ngài là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*” (quang minh tốt bậc tôn quý, là vua trong các đức Phật). Trên thực tế, sở chứng của chư Phật hoàn toàn bình đẳng, tuyệt đối chẳng có cao thấp; vì sao chỉ khen ngợi một mình A Di Đà Phật là vua trong các vị Phật, là quang minh cực tôn quý? Ý nghĩa quan trọng nhất trong ấy chính là tiếp dẫn chúng sanh. Thực tế đã bày ra, nói theo kiểu thể tục hiện thời, pháp duyên của A Di Đà Phật quá thù thắng! Đúng vậy đó! Hết thấy chư Phật Như Lai nếu so sánh với A Di Đà Phật, pháp duyên đều chẳng bằng Ngài, pháp duyên của A Di Đà Phật đúng là chẳng thể nghĩ bàn! Hết thấy chư Phật không vị nào chẳng giới thiệu A Di Đà Phật cho chúng sanh phát nguyện vãng sanh. Vì thế, hết thấy chư Phật trong mười phương thế giới làm người giới thiệu, chiêu sinh giùm A Di Đà Phật. Làm người giới thiệu Tây Phương Cực Lạc thế giới, cũng đáng gọi là “*người tiếp dẫn*”, nói theo kiểu hiện thời cho dễ hiểu, sẽ là “*người giới thiệu*”, còn A Di Đà Phật chủ trì giáo hóa trong thế giới Cực Lạc. Vì thế, trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư cũng hưởng thụ niềm vui vô vi.

Nhưng chư Phật, Bồ Tát trong thế giới Cực Lạc chẳng khác Thích Ca Mâu Ni Phật, rủ lòng hiện hình tướng trong sáu đường, trên thực tế là mười pháp giới. Vì sao chẳng nói mười pháp giới, chỉ nói sáu đường? Sáu đường quá khô, bốn thánh pháp giới vẫn chẳng đáng kể vào đâu, [nói “*lục đạo*”] nhằm đặc biệt nêu ra ân đức chẳng thể nghĩ bàn, có ý nghĩa ấy. “*Thùy*” (垂) là thùy giáng (垂降), [tức là] từ trên giáng xuống, “*hình*” (形) là thị hiện, đáng nên hiện thân gì để [chúng sanh] đắc độ bèn hiện thân ấy, phải nên dạy bằng pháp gì bèn nói pháp ấy. Vì thế, chư vị phải biết, chư Phật, Bồ Tát chẳng có hình tướng nhất định, mà cũng chẳng có pháp nhất định để có thể nói. Kinh Lăng Nghiêm đã nói rất rõ ràng, dùng hình tướng gì để giúp đỡ chúng sanh? “*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*” (Thuận theo tâm chúng sanh, ứng với khả năng tiếp nhận của họ). Chúng sanh mong mỏi Phật, Bồ Tát có hình dạng như thế nào, các Ngài bèn hiện hình dạng ấy. Phật, Bồ

Tát chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cho nên mới có năng lực to lớn ấy! Nay vì sao chúng ta chẳng thể hóa thân? Vì chấp trước cái thân này là chính mình; do đó, chẳng có cách nào phân thân, chẳng có cách nào biến đổi tâm hạnh của chính mình, đạo lý ở ngay chỗ này!

Vì thế, chư Phật, Bồ Tát buông xuống chấp trước, đối với hết thảy pháp thế gian và xuất thế gian, đối với người, sự, vật, thảy đều không chấp trước, quý vị sẽ có thể biến hóa, A La Hán có thể phân thân. Giống như Tây Du Ký nói Tôn Ngộ Không có bảy mươi hai phép biến hóa, A La Hán không chỉ là bảy mươi hai phép biến hóa! Tôn Ngộ Không thua kém A La Hán quá xa! Thật đấy, chẳng giả. Nếu quý vị buông xuống sự phân biệt đối với hết thảy người, sự, vật, năng lực của quý vị còn to hơn nữa. Nếu buông xuống vọng tưởng, tức là buông xuống khởi tâm động niệm, sẽ thành Phật. Vì thế, Phật giúp đỡ chúng sanh, cứu độ chúng sanh, chẳng có gì khác, khuyên chúng sanh buông xuống, đã buông xuống rồi lại buông xuống. Điều thứ nhất là buông xuống chấp trước, thứ hai là buông xuống phân biệt, thứ ba là buông xuống khởi tâm động niệm. Buông xuống món thứ nhất, sẽ chứng quả A La Hán. Buông xuống món thứ hai xuống, sẽ chứng Bồ Tát. Buông xuống món thứ ba xuống, sẽ chứng Phật quả. Cả ba thứ ấy đều chẳng buông xuống được, sẽ là lục đạo phàm phu. Vì thế, chuyển phàm thành thánh xác thực là trong một niệm. Một niệm thật sự giác, triệt để buông xuống; khi ấy, quý vị sẽ hưởng thụ niềm vui vô vi. Chúng ta chẳng có cách nào hình dung niềm vui vô vi, mà cũng chẳng có cách nào tưởng tượng. Hễ thâm nhập kinh tạng, tự nhiên sẽ có thể thấu hiểu mấy phần!

Rủ lòng hiện thân trong lục đạo, đây là ứng theo sự cảm của chúng sanh. Vì thế, chúng sanh có cảm, Phật, Bồ Tát sẽ ứng, cảm ứng đạo giao. Trong nhân gian, người ta dùng gì để cảm? Có thành ý thật sự, hiếu học, hy vọng thật sự lia khổ được vui, có ý niệm ấy, Phật, Bồ Tát sẽ đến. Lại còn quá nữa là thị hiện thân Bồ Tát, dùng thân phận Bồ Tát thị hiện trong lục đạo hết sức nhiều, giống như ba mươi hai ứng thân đã nói trong phẩm Phổ Môn. Chúng ta có cảm, Phật, Bồ Tát có ứng hay không? Tuy có ứng, có lúc bản thân chúng ta chẳng biết. Đến khi quý vị đã biết, sẽ hoảng nhiên đại ngộ, hễ giác ngộ sẽ biết. Chẳng nhất định thị hiện thân gì, nam, nữ, già, trẻ, các nghề nghiệp, giống như năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử cuối kinh Hoa Nghiêm, toàn là Như Lai “*thùy hình lục đạo*”. Quý vị tiếp xúc Ngài, thấy hình tướng, nghe Ngài nói năng, đột nhiên có sở ngộ, trong sát-na cảm ứng đạo giao cùng chư Phật, Bồ Tát. Nếu quý vị chú tâm quan sát, sẽ chẳng có dấu vết chi hết! Có khi thị hiện hình tướng loài người, còn có trường hợp thị hiện làm súc sanh, ngựa quý, chư thiên, còn có trường hợp thị hiện núi, sông, đại địa, động vật, thực vật không nhất định. Trong Phật giáo sử Trung Hoa, trong Cao Tăng Truyện, trong Cư Sĩ Truyện, trong khá nhiều bộ sơn chí của các danh sơn tại Trung Hoa Đại Lục đã chép những chuyện này nhiều khôn xiết kể! “*Sanh công thuyết pháp, ngoan thạch điểm đầu*” (ngài Đạo Sanh thuyết pháp, đá tảng gập đầu). Trong sát-na ấy, hòa thượng Đạo Sanh có cảm, chư Bồ Tát bèn ứng. Dùng hình tướng gì để ứng? Tảng đá. Sư thuyết pháp cho những

khối đá, đúng là những tảng đá ở chỗ Ngài đều gập đầu! Hiện hình dạng không nhất định!

Vì thế, ở đây không nói là “*ứng thân lục đạo*”, chẳng nói “*hóa thân trong lục đạo*”, mà dùng chữ “*thùy hình*”, “*hình*” (形) là chẳng có hình tướng nhất định như thế nào! Nếu quý vị dùng chữ “*thân*”, chúng ta nhất định sẽ nghĩ là hiện thân người, nam, nữ, già, trẻ, các nghề nghiệp bất đồng, đều là thân người. [Thật ra, chư Phật Bồ Tát “*thùy hình*”], chẳng nhất định là thân người, thậm chí hiện ra hiện tượng tự nhiên. Một trận gió mát lùa qua, quý vị bèn tỉnh ngộ! Vì sao trận gió ấy thường lùa qua mà quý vị chẳng giác ngộ, lần này gặp cơn gió này, đột nhiên giác ngộ? Cơn gió ấy do Phật, Bồ Tát thị hiện, tương ứng khít khao với lòng cảm của quý vị, cho nên cảm ứng đạo giao, bỗng dung đại ngộ! Nếu chẳng có sự cảm ứng ấy, chúng ta học Phật sẽ khó khăn!

Có khá đông chúng sanh duyên chín muồi, Phật, Bồ Tát sẽ dùng ứng thân thị hiện. Các Ngài thật sự thị hiện đầu thai trong nhân gian, giống như Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện đầu thai, sống đến tám mươi tuổi bèn viên tịch, đây là gì? Trong khu vực này, trong thời đại này, có rất nhiều chúng sanh duyên đã chín muồi, các Ngài liền dùng phương pháp chánh quy để dạy dỗ. Nếu chỉ có một người duyên chín muồi, quá nửa là chỉ dùng hóa thân, cũng chẳng nhất định dùng hình dáng con người, đến khi quý vị hoát nhiên giác ngộ sẽ chẳng còn nữa, đâu quý vị tìm kiếm cũng chẳng thấy! Khi đặc biệt có khó khăn, khi gặp phải tai nạn, sẽ có người đến giúp quý vị. Lão hòa thượng Hư Vân triều bái núi Ngũ Đài, ba bước một lạy từ Quảng Đông đến Sơn Tây. Ba bước một lạy thì phải lạy mất hơn một, hai năm mới đến nơi. Trên đường, Sư ngã bệnh hai lần, cả hai lần đều gặp một gã ăn mày tên là Văn Cát, gã ăn mày ấy chiếu cố Sư. Sư hỏi gã ăn mày “quê hương của ông ở chỗ nào?” Anh ta nói, “quê nhà tôi ở Ngũ Đài Sơn”. Sư đến Ngũ Đài Sơn hỏi dò, hỏi người khác có biết Văn Cát hay không? Người ta bảo Sư đó chính là hóa thân của Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát! Khi nào quý vị cần, khi ấy, Ngài sẽ dùng thân phận gì đó để giúp đỡ quý vị.

Trong thời Kháng Chiến, tôi đi học ở Quý Châu, phu nhân của tiên sinh Châu Bang Đạo (ông Châu là vị hiệu trưởng của ngôi trường chúng tôi) sau khi Kháng Chiến thắng lợi bèn ở Nam Kinh. Tôi đã đến căn nhà bà ta ở tại Nam Kinh một lần, sân rất lớn. Châu sư mẫu gặp Địa Tạng Bồ Tát hóa thân đến nhà bà ta hóa duyên. Bà ta chẳng cho, khi đó, bà chẳng tin Phật! Hóa duyên cũng chẳng nhiều, xin năm cân dầu mè. Sau này, sư mẫu mới biết, bèn rất hối hận. Hằng ngày niệm kinh Địa Tạng để sám hối. Vì sao biết là Địa Tạng Bồ Tát? Thật sự chẳng biết, [bà Châu] cảm thấy vị hòa thượng ấy rất lạ lùng, bèn hỏi Ngài từ đâu tới? [Vị Tăng đáp] “từ Cửu Hoa Sơn tới”, đến hóa duyên. Vì nhà bà ta khi đó có đến mấy lớp sân, bên ngoài là một cái sân to. Bên ngoài có một cổng chánh, ở giữa còn có một cổng, cuối cùng đến chỗ bà ta ở là lớp cửa thứ ba. Bà ta nói cửa chẳng mở, vì sao vị hòa thượng này vào được? Sau đấy, vị sư bỏ đi, Sư đi rồi, cửa vẫn còn đóng chặt. Bà ta thắc mắc, Sư vào trong như thế nào? Bỏ đi như thế nào? Tuyệt đối chẳng phải là nằm mộng, bao nhiêu năm chẳng thể giải quyết mối nghi vấn ấy! Về sau, đến sống tại Đài Trung, gặp thầy Lý, bà ta đem chuyện này kể

với thầy Lý. Thầy Lý bảo đó là Địa Tạng Vương Bồ Tát, bà ta mới hoằng nhiên đại ngộ. Đây là gì? Một người duyên chín muôi, Ngài sẽ thị hiện, đây là hóa thân, ngay lập tức chẳng còn nữa! Giống như lão hòa thượng Hư Vân gặp Văn Cát cũng là hóa thân. Sau khi Ngài (vị Phật hay Bồ Tát hóa thân) đã rời đi, quý vị cũng chẳng tìm thấy đâu nữa!

Ứng thân là đầu thai đến, nhất định sẽ trụ trong thế gian này một khoảng thời gian. Sử truyện Trung Hoa cũng ghi chép chẳng ít, như mọi người đều biết rõ: Bảo Chí Công là ứng thân của Quán Âm Bồ Tát, vị này là một nhân vật có thật trong lịch sử. Vĩnh Minh Diên Thọ đại sư là thân ứng hóa của A Di Đà Phật; vị này cũng là thật, đều ở trong thế gian này một khoảng thời gian. Trí Giả đại sư là ứng thân của Thích Ca Mâu Ni Phật. Bồ Đại hòa thượng là ứng thân của Di Lặc Bồ Tát. Trái các đời có những vị như vậy, rất nhiều! Chư vị xem Thần Tăng Truyện, [sẽ thấy] còn có vị hiện thân cư sĩ, đầy đều là “*thùy hình lục đạo*”. Duyên sanh, các Ngài bèn ứng thân, giống như lũ bình phàm chúng ta sống trong thế gian này vài chục năm, đến khi duyên hết, Ngài ra đi. Vì thế, các Ngài chẳng phải là thân nghiệp báo, mà là thừa nguyện tái lai. Thừa nguyện tái lai là duyên phận; duyên đã hết. “*Duyên đã hết*” là gì? Chẳng có ai theo Ngài học nữa, Ngài sẽ ra đi. Vì thế, có người theo học với Ngài, đây là hữu duyên. Chẳng có ai theo học với Ngài, Ngài ở nơi đây chẳng có ý nghĩa gì, Ngài ra đi.

Ở đây, Thanh Lương đại sư đặc biệt bảo chúng ta: “*Biến nhập tam đồ*” (Vào khắp tam đồ), ân ấy còn to hơn nữa. Trong lục đạo thì [hoàn cảnh sống trong] cõi trời, cõi người còn đỡ, hoàn cảnh còn khá, chứ tam đồ khổ sở lắm! Trong kinh luận, đức Phật đã nói rất nhiều thí dụ về chuyện này. Từ kinh luận, cổ nhân đã sao chép thành một bộ sách, đặt tên là Kinh Luật Di Tướng. Trong Pháp Uyển Châu Lâm, cũng có rất nhiều. Để độ súc sanh, Phật, Bồ Tát hiện thân súc sanh, đương nhiên cũng là [duyên phận] đã chín muôi. Nhất là loài súc sanh sống thành bầy, có rất nhiều vị Bồ Tát hóa thân trong ấy, nhất định phải hiện thân đồng loại, mỗi ngày sống chung với những súc sanh ấy thì mới có thể giáo hóa chúng nó. Căn tánh của súc sanh chẳng bằng con người, cho nên giáo hóa khá khó khăn! Cũng có kẻ trong đời quá khứ có duyên rất sâu với Tịnh Độ, đã từng tu tập pháp môn này, nhưng chẳng tu tốt đẹp, đọa vào súc sanh đạo, kẻ ấy có thiện căn đó. Vì thế, Bồ Tát thị hiện cái thân đồng dạng để đến độ họ, họ cũng có thể vãng sanh. Súc sanh đạo, ngạ quỷ đạo, địa ngục đạo, vãng sanh ít hơn, trong nhân gian niệm Phật vãng sanh khá nhiều!

Nhưng trong xã hội hiện tiền, chẳng có ai nói đến luân lý, đạo đức, kẻ bình phàm thường bảo tôn giáo là mê tín, chẳng muốn tiếp xúc. Vì thế, trong thời đại hiện tại, người vãng sanh từ quý, súc sanh, địa ngục nhiều hơn loài người, quý vị có thể tin tưởng [chuyện này] hay không? Hãy rất lắng lòng suy nghĩ, quan sát, quý vị sẽ tin tưởng. Vì thế, tôi nghe tin tức ấy, suy ngẫm bèn thấy có lý. Do vậy có thể biết, vãng sanh nhiều hay ít, điều then chốt hoàn toàn chẳng phải là ở trong đường nào, điều then chốt là có tin hay không? Bởi lẽ, ba điều kiện để vãng sanh là Tín, Nguyện, Hạnh! Bất luận ở trong đường nào, quý vị có cái thiện căn ấy, Phật, Bồ Tát nhất định chiếu cố. Ân đức hiện hình trong lục đạo, bất luận quý vị

đang ở trong súc sanh đạo, trong ngựa quý đạo, hay trong địa ngục đạo, Phật, Bồ Tát đều chẳng vứt bỏ quý vị. Địa Tạng Bồ Tát [phát nguyện] “*địa ngục chẳng trống, thề không thành Phật*”, ai là Địa Tạng? Phàm những ai phát nguyện ấy, đều là Địa Tạng, Địa Tạng Bồ Tát quá ư là nhiều! Chúng tôi thường nhắc đến Địa Tạng Bồ Tát, Ngài chuyên tu pháp môn Địa Tạng. Người kiêm tu pháp môn này chẳng biết là bao nhiêu! Đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh với Địa Tạng Bồ Tát.

“*Trường kiếp cứu vật*” (Bao kiếp dài lâu cứu muôn vật), chẳng nói là “*cứu người*”! [Nếu chỉ nói] cứu người, sẽ chỉ giới hạn trong loài người, nói “*vật*” tức là chúng sanh trong chín pháp giới đều được bao gồm trong ấy, phổ độ mà! Địa ngục là chỗ khổ sở nhất trong lục đạo; tạo tác Ngũ Nghịch, Thập Ác, đây là nghiệp nhân khiến đọa địa ngục. Kinh điển Đại Thừa giảng về tội Ngũ Nghịch rất nhiều. Đối với người có ân sâu nặng nhất với chính mình, chẳng biết báo ân, còn muốn hại người ấy. Ngũ Nghịch, thứ nhất là mẹ, thứ hai là cha, bất hiếu với cha mẹ, giết hại cha mẹ, sẽ đọa trong địa ngục Vô Gián. Thứ ba là A La Hán. Trong thế gian này, quý vị chẳng tìm thấy A La Hán, đó là thánh nhân, nhưng tương đương với A La Hán là thầy. A La Hán làm gì trong thế gian này? Dạy học; vì thế, đó là ân thầy. Chúng ta có thân mạng từ nơi cha mẹ, chúng ta có được huệ mạng trí huệ là nhờ thầy, ân đức thầy to lớn! Chẳng biết báo ân thầy, mà còn hại thầy, đây là tội địa ngục!

Thứ tư là làm thân Phật chảy máu. Đức Phật phước báo quá to, không ai có thể hại Phật, nhưng khiến cho đức Phật chảy một tí máu, bị thương tích đôi chút thì có thể! Chuyện này, thuở đức Phật tại thế, Đề Bà Đạt Đa (Devadatta) luôn ôm lòng toan tính muốn đẩy Thích Ca Mâu Ni Phật vào tử địa. Có một hôm, ông ta ở trên vách núi cheo leo, biết Thích Ca Mâu Ni Phật hằng ngày đều đi qua nơi ấy để khát thực, ông ta bèn ở trên vách núi đặt một tảng đá lớn, khi thấy Thích Ca Mâu Ni Phật đi đến liền đẩy tảng đá xuống. Chúng ta biết đức Phật có thần hộ pháp, Vi Đà Bồ Tát đứng đầu các vị thần hộ pháp, dùng chày kim cang đỡ tảng đá ấy từ trên không trung. Tảng đá ấy nứt vỡ, bể nát ra, một miếng nhỏ rơi vào lưng bàn chân đức Phật, chảy một tí máu, đó gọi là “*xuất Phật thân huyết*”. Đương nhiên là hiện thời cũng chẳng có Phật trụ thế, nhưng hình tượng Phật tồn tại. Do ác ý hủy hoại hình tượng Phật, sẽ giống như làm thân Phật chảy máu. Vì sao? Có cùng một cái tâm với Đề Bà Đạt Đa, muốn hủy diệt Phật! Do đó, quý vị phải hiểu cái tội này. Quý vị thấy, nay chúng tôi giảng giải mười loại ân của Phật, bậc đại ân nhân như vậy, ân đức chẳng phải là đối với cá nhân chúng ta, mà cũng chẳng phải là đối với người trên quả địa cầu này, mà là đối với vô lượng vô biên chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới, quý vị nói xem ân đức ấy to cỡ nào! Lẽ nào có thể hại Ngài? Vì thế, quý vị có thể cúng dường, tôn kính Ngài, sẽ là vô lượng vô biên phước báo, làm sao quý vị có thể hại Ngài cho được? Dấy lên một niệm ác tâm đều là nghiệp nhân đọa vào địa ngục A Tỳ!

Điều cuối cùng là phá hòa hợp Tăng, tức là phá hoại Tăng đoàn. Hiện thời, xác thực là chẳng thấy Tăng đoàn hòa hợp, nhưng một Tăng đoàn thật sự như lý, như pháp thì phải hộ trì, chớ nên phá hoại. Đặc biệt là trong thời kỳ Mạt Pháp,

quý vị thấy đạo tràng này, bất luận bao nhiêu người, từ bốn người trở lên, người nhiều hay ít chẳng câu nệ, họ tụ tập với nhau để học tập kinh giáo, chiếu theo giới luật để tu hành, niệm Phật hoặc là tham Thiền, đều là khó có, đáng quý! Quý vị tán thán, tôn trọng đoàn thể ấy, sẽ là gieo vô biên phước báo. Nếu quý vị phá hoại, chướng ngại đoàn thể ấy, tội lỗi vô biên! Vì thế, gọi là tội Ngũ Nghịch. Thập Ác là sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói dối chiều, nói lời thô ác, nói thêu dệt, tham dục, sân khuê, ngu si. Hiện thời, Ngũ Nghịch, Thập Ác hằng ngày đều nghe thấy, đã chẳng phải là tin tức tốt đẹp. Vì sao con người đọa lạc đến nông nỗi này? Nghiệp nhân thật sự là do không có ai dạy! Xác thực là như kinh Lăng Nghiêm đã nói, thời đại hiện tại “*tà sư thuyết pháp như hằng hà sa*”. Những gã tà sư ấy phá hoại chánh pháp, dẫn dụ chúng ta tạo tác Ngũ Nghịch, Thập Ác, phủ định giáo huấn của thánh hiền, bài bác là mê tín, tôn sùng khoa học kỹ thuật, tôn sùng dục vọng hưởng thụ vật chất, tôn sùng cạnh tranh, đem lại vô lượng khổ nạn cho xã hội này!

Sống trong thế gian hiện thời, ai nấy đều biết đau khổ, nhưng chẳng biết do đâu mà có đau khổ. Ai nấy đều mong cầu xã hội an định, thế giới hòa bình. Rất nhiều người trong xã hội hiện tiền nghe xong nguyện vọng này đều lắc đầu, đây là một thứ mong tưởng xa xỉ, chẳng thể làm được! Vì sao người trước kia có thể làm được? Xã hội trong thế kỷ trước, người Hoa vẫn là thuần phác nhất, thiện lương nhất trên thế giới. Tuy quốc gia yếu hèn, bị liệt cường⁷ lấn hiếp, nhân dân vẫn thiện lương y như cũ. Đây là nguyên nhân gì? Chúng ta đều phải nghiêm túc suy nghĩ, nghiêm túc truy tầm, đó là do ảnh hưởng của sự giáo hóa mấy ngàn năm của tổ tiên! Tuy sự giáo hóa của tổ tiên chẳng còn, nhưng vẫn còn có ảnh hưởng, cho tới hiện thời, ảnh hưởng ấy ngày càng nhạt mỏng, sức ảnh hưởng gần như không tồn tại. Do đó, khá nhiều kẻ mê hoặc, điên đảo, càng mê sâu hơn, chẳng có sức tự cứu. Chẳng đọc sách thánh hiền, chẳng muốn nghe giáo huấn của tổ tiên, quả báo trong tương lai chẳng phải là tam đồ thì sẽ đi về đâu? Nhưng chư Phật, Bồ Tát đối với chúng ta, dẫn chúng ta bài xích, chướng ngại, hủy báng, hãm hại các Ngài thế nào đi nữa, các Ngài vẫn bao kiếp dài lâu cứu độ các chúng sanh tội khổ!

Nếu chúng ta hỏi, chúng ta tạo tác các tội nghiệp ấy có phải chịu báo hay không? Phải! Chúng ta vào địa ngục, vào ngạ quỷ, làm súc sanh, Phật, Bồ Tát cũng vào khắp tam đồ, đến những nơi ấy để dạy chúng ta, lại đến cứu chúng ta. Nếu chúng ta hỏi, trong tương lai, chúng ta trôi lăn trong tam đồ có được cứu giúp hay không? Ở đây, quý vị phải ghi nhớ, trong Phật môn có câu: “*Phật độ kẻ hữu duyên*”, kẻ hữu duyên là ai? Đối với Tam Bảo đã từng có một niệm thiện tâm, trong đời này từng niệm một câu nam-mô A Di Đà Phật, hoặc nam-mô Quán Thế Âm Bồ Tát, niệm một câu ấy, đã thọ Tam Quy. Bất luận thật hay giả, khi thọ Tam Quy, nhất định đã niệm “*quy y Phật, chẳng đọa địa ngục; quy y Pháp, chẳng đọa*

⁷ “*Liệt cường*” là các cường quốc thực dân phương Tây như Anh, Pháp, Đức, Ý, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha... kể cả thực dân Nhật, các nước ấy đều chiếm một phần lãnh thổ Trung Hoa, bắt chính quyền Mãn Thanh ký hòa ước nhường đất để lập ra các tô giới.

ngạ quý; quý y Tăng, chẳng đọa súc sanh". Trong đời này, quý vị chỉ cần niệm một lần, đã có chủng tử trong A Lại Da Thức, đó là "*hữu duyên*". Vì thế, chư Phật, Bồ Tát ở trong tam đồ, những người nào sẽ có thể được độ? Người hữu duyên có thể được độ. Nếu chẳng có duyên với Tam Bảo sẽ khó lắm, đạo lý ở chỗ này!

Vì thế, chúng ta ngàn muôn phần đừng xem thường chuyện nghe kinh một lần, hoặc thực hiện công phu một tiếng đồng hồ. Quý vị thấy đó, niệm một tiếng Phật hiệu, niệm một câu kinh văn, thiện căn và phước đức đều chẳng thể nghĩ bàn! Nghe kinh một tiếng đồng hồ tuyệt diệu thay! Mỗi ngày nghe kinh mà vẫn tạo tội nghiệp, trong tương lai đọa vào tam đồ, Phật, Bồ Tát lại đến độ quý vị, công đức trọn chẳng lường lường! Vì thế, khi người ta gặp lúc khó khăn, lúc có nạn gấp, hãy giúp đỡ họ bằng cách nào? Hãy để cho họ thấy, cho họ nghe, chúng ta chấp tay niệm một câu nam-mô Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, hoặc là niệm một câu nam-mô A Di Đà Phật, họ sẽ nghe được, hoặc niệm nam-mô Quán Thế Âm Bồ Tát, "*một phen thoảng qua tai, vĩnh viễn trở thành chủng tử của đạo*", thật sự hữu ích cho họ! Vì thế, thờ một bức tượng Phật, hằng ngày họ trông thấy tượng Phật, hễ lướt qua mắt, cũng vĩnh viễn trở thành chủng tử của đạo! Hằng ngày đều huân tu, vì sao trong đời này chẳng thể thành tựu? Kẻ ấy nghiệp chướng tập khí quá nặng, chẳng chóng nổi sự dục dõ, mê hoặc của ngũ trược tà kiến bên ngoài, chẳng chịu nổi, cho nên kẻ ấy mới tạo tội nghiệp. Nhưng thiện căn ấy đã gieo, khi vào ác đạo chịu khổ, Phật, Bồ Tát ở trong ác đạo cứu bạt chúng sanh, kẻ ấy sẽ có phần, ân đức ấy to cỡ nào! Vì thế, đối với Tam Bảo, chúng ta chẳng thể không tôn trọng; đối với Tam Bảo, chúng ta chẳng thể không cung kính.

Giúp người khác là để cho người ta có cơ hội nghe, hoặc thấy, hoặc tiếp xúc, Tam Bảo là công đức lợi ích bậc nhất. Trong xã hội, khá nhiều kẻ chẳng biết, chẳng thể tiếp nhận chuyện này, nghe chẳng lọt tai! Kẻ ấy chẳng thể tiếp nhận, chẳng nghe lọt tai, không sao cả, cứ để cho kẻ ấy thấy, gieo ấn tượng trong A Lại Da Thức là được rồi. Nếu như kẻ ấy nghe được, thấy được, tiếp xúc bèn có thể lập tức tiếp nhận, kẻ ấy chắc chắn chẳng đọa trong tam đồ, tối thiểu là đời sau còn có thể được hưởng phước báo nhân thiên. Kẻ ấy một niệm hồi tâm, bỏ ác hướng thiện, hai đường nhân thiên còn trông cậy được. Nếu lại có thể tri ân, báo ân giống như Phật, Bồ Tát, chắc chắn sẽ sanh trong thiên đạo. Nếu niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, chắc chắn kẻ ấy sẽ vãng sanh, quý vị nói xem công đức ấy có thù thắng lắm không?

Chúng ta mỗi ngày đều học tập, tuy nghiệp chướng, phiền não tập khí chẳng đoạn, hằng ngày đều huân tu, chỉ cần thời gian huân tu chẳng gián đoạn, nói chung sẽ có một ngày quay đầu. Ngày nào thật sự giác ngộ, thật sự hiểu rõ, thật sự buông xuống, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, chẳng có ai không vãng sanh. Sanh vào Tịnh Độ là đi làm Phật, Lý và Sự đều phải hiểu rõ, đều phải minh bạch. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Đại Phương Quảng Phật

Hoa Nghiêm Kinh

Phẩm thứ mười một

Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 42 hết